



TỐI ƯU
KHÔNG GIAN
VẬN HÀNH
di chuyển thông minh

FUJI ELEVATOR

CATALOGUE

GIẢI PHÁP THANG MÁY TOÀN DIỆN

THIẾT KẾ • CUNG CẤP • LẮP ĐẶT



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM
FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ / Address

89 Đặng Thùy Trâm, Phường Bình Lợi Trung, TP Hồ Chí Minh
89 Dang Thuy Tram Street, Binh Loi Trung Ward, Ho Chi Minh City

Tel: 028.62 955 664 / **Fax:** 028.62 582 484

Hotline: 0976 585 331 (Mr. Hợp) - 0909 143 237 (Mr. Hiệp)

Email: info@thangmayfujivietnam.com

Website: www.thangmayfujivietnam.com

 **0976 585 331 - 0909 143 237**

 thangmayfujivietnam.com

 info@thangmayfujivietnam.com



BẢN LĨNH DẪN ĐẦU
ĐỊNH HÌNH CHUẨN MỰC
CHUYỂN ĐỘNG TƯƠNG LAI

VỊ THẾ TIÊN PHONG CÔNG NGHỆ

TẦM VÓC DỰ ÁN BIỂU TƯỢNG

GIÁ TRỊ BỀN VỮNG VƯỢT THỜI GIAN



Là đại diện chính thức của Fuji Toyama, chúng tôi mang tinh hoa kỹ thuật Nhật Bản vào thị trường Việt Nam, thiết lập những tiêu chuẩn mới về sự an toàn và vận hành vượt trội.



Khẳng định uy tín qua hàng nghìn công trình đa dạng, từ không gian sống đẳng cấp đến các trung tâm thương mại sầm uất, minh chứng cho năng lực triển khai hàng đầu.



Không chỉ cung cấp sản phẩm, chúng tôi kiến tạo những giải pháp chuyển động thông minh, nâng tầm đẳng cấp và giá trị thẩm mỹ cho mọi kiến trúc Việt.



FUJI VIỆT NAM ELEVATOR

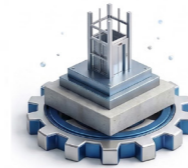
GIỚI THIỆU FUJI VIỆT NAM

Fuji Việt Nam là đơn vị chuyên nhập khẩu và phân phối thang máy **Fuji Toyama chính hãng** tại thị trường Việt Nam. Với nhiều năm kinh nghiệm, chúng tôi cung cấp các giải pháp thang máy đồng bộ, đáp ứng đa dạng nhu cầu từ nhà ở đến các công trình thương mại, công nghiệp.

Chúng tôi không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu giải pháp kỹ thuật và hoàn thiện dịch vụ nhằm mang đến sự an toàn - ổn định - tiện nghi cho người sử dụng.

GIẢI PHÁP THANG MÁY TOÀN DIỆN

Cho nhà ở - tòa nhà
trung tâm thương mại



Nền tảng kinh nghiệm
vững chắc trong ngành
thang máy



Kinh nghiệm triển khai
đa dạng dự án



Đội ngũ kỹ sư
chuyên môn cao



Sản phẩm chính hãng
tiêu chuẩn quốc tế





P. 11-24 CABIN

Cabin thang máy đa dạng vật liệu và kiểu dáng, đáp ứng nhiều phong cách thiết kế kiến trúc công trình.

P. 25-30 BẢNG ĐIỀU KHIỂN

Bảng điều khiển hiện đại với hiển thị thông minh, giúp thao tác thuận tiện và nâng cao trải nghiệm sử dụng.



P. 31-32 MẪU SÀN ĐÁ

Các mẫu sàn đá cao cấp với nhiều họa tiết và chất liệu, tạo điểm nhấn sang trọng cho không gian cabin.

P. 33-38 MẪU TRẦN GIẢ

Thiết kế trần kết hợp hệ thống chiếu sáng tinh tế, mang đến không gian cabin hiện đại và thẩm mỹ.



P. 39-40 KHUNG CỬA TẦNG

Khung cửa tầng được gia công chính xác, đảm bảo độ bền và sự đồng bộ với hệ thống thang máy.



P. 41-58 CẢNH CỬA TẦNG

Cảnh cửa tầng sử dụng vật liệu chất lượng cao, vận hành êm ái và đảm bảo an toàn cho khu vực sảnh thang.

P. 59-60 CÁC LOẠI VẬT LIỆU

Đa dạng vật liệu hoàn thiện như inox, kính và các bề mặt trang trí cao cấp phù hợp nhiều phong cách thiết kế.



P. 61-68 THÔNG SỐ VÀ BẢN VẼ THANG MÁY

Cung cấp thông số kỹ thuật và bản vẽ tham khảo cho thang máy có phòng máy và không phòng máy.

P. 69-80 THANG CHUYÊN DỤNG

Bao gồm thang quan sát, thang bệnh viện, thang chở hàng, thang ô tô và thang tải thực phẩm.



P. 81-86 TÍNH NĂNG THANG MÁY

Tích hợp nhiều tính năng an toàn và tiện ích hiện đại, nâng cao hiệu quả vận hành và trải nghiệm người dùng.



LỰA CHỌN THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MÃ HIỆU / THANG MÁY / MODEL

FUJI ELEVATOR

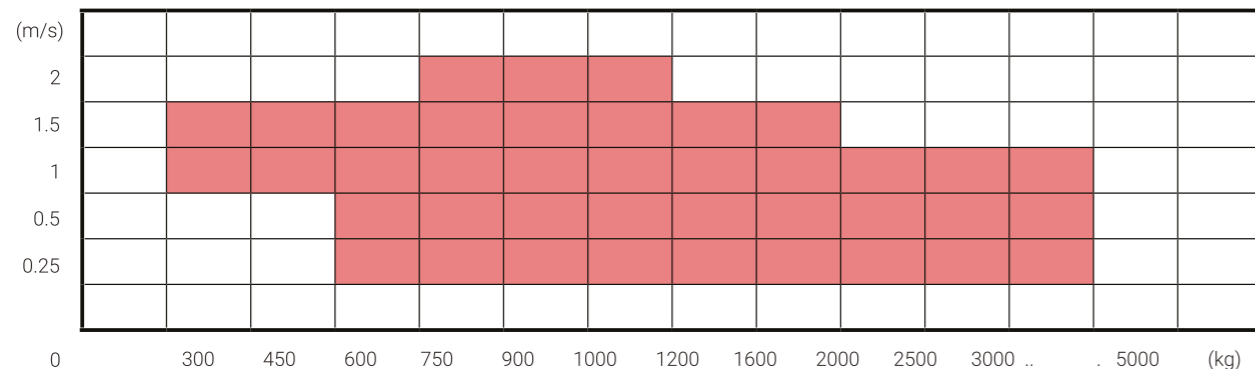
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

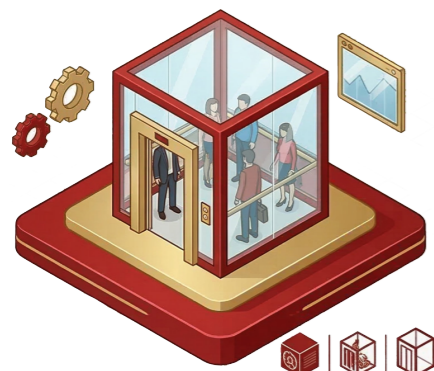


TYPE FJEE

Lựa chọn tải trọng và tốc độ thang máy

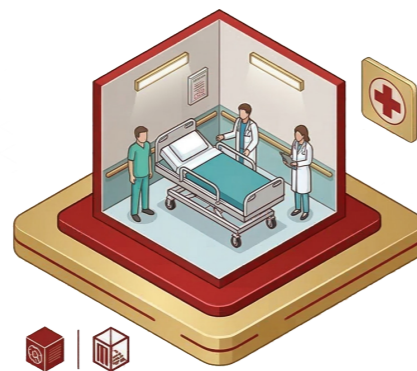


THANG TẢI KHÁCH



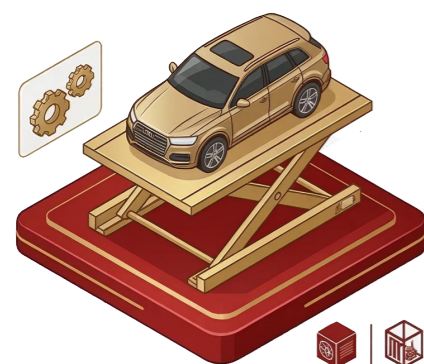
- Tải trọng: 300kg - 1600kg
- Tốc độ: 1.0 m/s - 2.0 m/s (60-120 m/min)
- Số điểm dừng: 2 - 32

THANG BỆNH VIỆN:



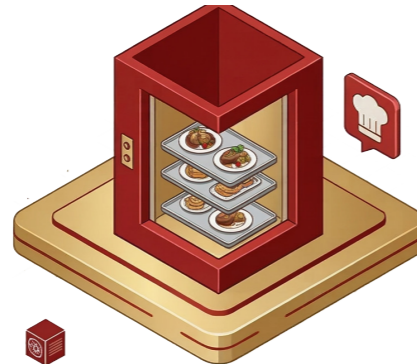
- Tải trọng: 750kg - 3000kg
- Tốc độ: 0.5 m/s - 1.0 m/s (30-60 m/min)
- Số điểm dừng: 2 - 18

THANG TẢI HÀNG, Ô-TÔ



- Tải trọng: 400kg - 5000kg
- Tốc độ: 0.25 m/s - 1.5 m/s (15-90 m/min)
- Số điểm dừng: 2 - 32

THANG TẢI THỰC PHẨM



- Tải trọng: 100kg - 500kg
- Tốc độ: 15m/min - 60m/min (Note: 0.25 - 1.0 m/s)
- Số điểm dừng: 2 - 32

CÔNG DỤNG

AP	P	10	CO	60
Series	Công dụng (Usage)	Tải trọng (Capacity)	Loại cửa (Door type)	Tốc độ (m/phút) (Speed m/min)

TẢI TRỌNG

Ký hiệu (Notation)	Công dụng (Usage)	Ký hiệu (Notation)	Công dụng (Usage)
P	Thang máy chở người (Passenger elevator)	O	Thang máy quan sát (Observatory Elevator)
F	Thang máy chở hàng (Cargo elevator)	B	Thang máy bệnh viện (Hospital Elevator)
C	Thang máy chở Ô tô (Passenger elevator)	D	Thang máy chở hàng loại nhỏ (Small cargo elevator)

LOẠI CỬA

Loại (Type)	Tải trọng (kg) (Capacity)	Số người (Person)	Loại (Type)	Tải trọng (kg) (Capacity)	Số người (Person)
P4	300	4	P11	750	11
P5	350	5	P12	800	12
P6	450	6	P13	900	13
P8	550	8	P15	1000	15
P9	630	9	P17	1150	17
P10	700	10	P20	1350	20

Loại cửa (Type)	Mô tả (Description)	Loại cửa (Type)	Mô tả (Description)
CO	2 Cánh mở giữa (2 doors open in the middle)	2CO	4 cánh mở giữa (4 doors open in the middle)
3CO	6 cánh mở giữa (6 doors open in the middle)		
2S	2 cánh mở lệch (2 doors open deviation)	3S	3 cánh mở lệch (3 doors open deviation)
1U	1 cánh mở lên (1 Open the upper door)	UD	1 cánh mở lên, 1 cánh mở xuống (1 Open the upper door, 1 doors open down)

Ghi chú: (1U, UD) dành cho thang máy chở hàng loại nhỏ
Note: (1U, UD) for small cargo elevator



CABIN THANG MÁY TIÊU CHUẨN (STANDARD)

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM
FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

Không gian trải nghiệm Tinh tế trong từng chi tiết

Cabin thang máy FUJI VIỆT NAM được thiết kế đa dạng về vật liệu và phong cách, phù hợp với mọi loại hình công trình. Tối ưu cả thẩm mỹ lẫn công năng, mang đến trải nghiệm di chuyển thoải mái và đẳng cấp.



< FJ-01S

- Vách : Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá lựa chọn
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc ngẫu nhiên,
hiển thị ma trận điểm LED



< FJ-02S

- Vách : Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương,
nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá lựa chọn
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc ngẫu nhiên,
hiển thị ma trận điểm LED



CABIN THANG MÁY TIÊU CHUẨN (STANDARD)

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

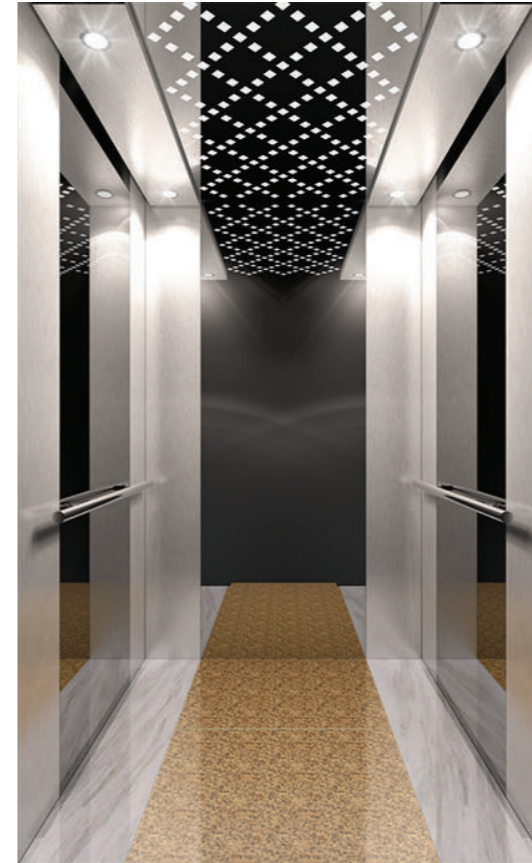


TYPE FJEE



< FJ-03S

- Vách : Inox sọc nhuyền, inox gương.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox sọc nhuyền, inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyền, hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-05S

- Vách : Inox sọc nhuyền, inox gương.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox sọc nhuyền, inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyền, hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-04S

- Vách : Inox sọc nhuyền, inox gương.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyền, hiển thị ma trận điểm LED



< FJ-06S

- Vách : Inox sọc nhuyền, inox gương.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyền, hiển thị ma trận điểm LED



CABIN THANG MÁY TIÊU CHUẨN (STANDARD)

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

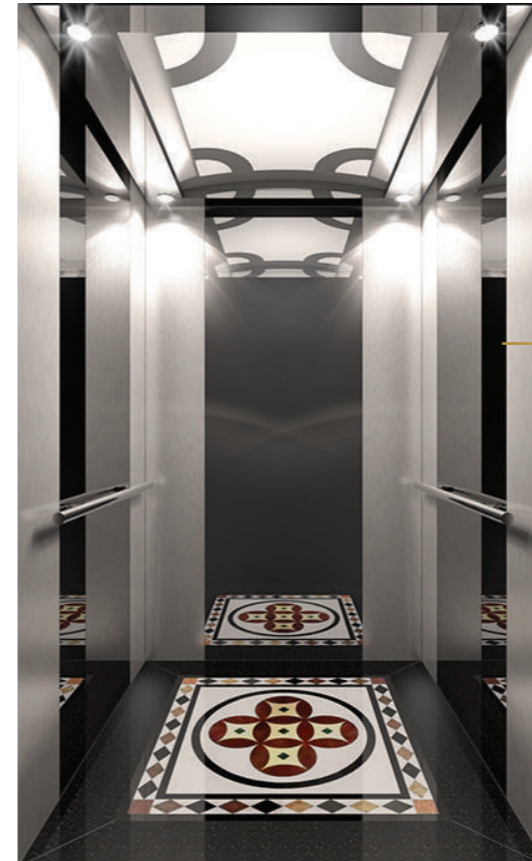


TYPE FJEE



< FJ-07S

- Vách : Inox sọc nhuyễn, inox gương.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox sọc nhuyễn, inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyễn, hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-09S

- Vách : Inox sọc nhuyễn, inox gương.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyễn, hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-08S

- Vách : Inox sọc nhuyễn, inox gương.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyễn, hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-10S

- Vách : Inox sọc nhuyễn, inox gương.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyễn, hiển thị ma trận điểm LED.



CABIN THANG MÁY TÙY CHỌN (OPTIONAL)

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM
FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

Linh hoạt thiết kế Cá nhân hóa trải nghiệm

Cabin thang máy FUJI VIỆT NAM cho phép tùy chọn đa dạng về vật liệu, màu sắc và kiểu dáng, phù hợp với từng phong cách công trình. Giải pháp tối ưu giúp tạo nên không gian di chuyển hài hòa, thẩm mỹ và mang dấu ấn riêng của khách hàng.



< FJ-011S

- Vách : Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương, inox chạm khắc.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc ngẫu nhiên, hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-012S

- Vách : Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương, inox chạm khắc.
- Cửa : Inox gương
- Floor : Inox sọc ngẫu nhiên, inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc ngẫu nhiên, hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-013S

- Vách : Inox sọc nhuyền màu vàng,
inox gương màu vàng,
inox chạm khắc màu vàng.
- Cửa : inox gương màu vàng.
- Floor : inox gương màu vàng, nhựa, đèn
- LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox màu vàng.
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyền màu vàng,
hiển thị ma trận điểm LED.



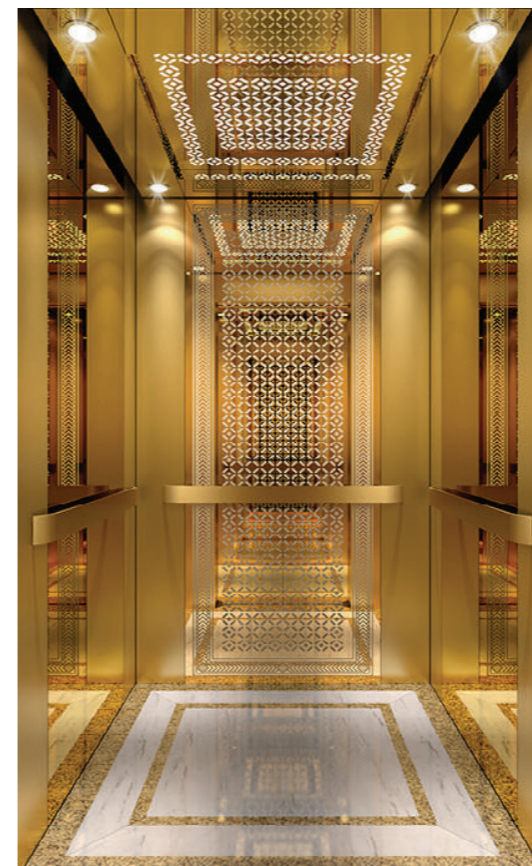
< FJ-015S

- Vách : Inox sọc nhuyền màu vàng,
inox gương màu vàng,
inox chạm khắc màu vàng.
- Cửa : inox gương màu vàng.
- Floor : inox gương màu vàng, nhựa,
đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox màu vàng.
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyền màu vàng,
hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-014S

- Vách : Inox sọc nhuyền màu vàng,
inox gương màu vàng,
inox chạm khắc màu vàng.
- Cửa : inox gương màu vàng.
- Floor : inox gương màu vàng, nhựa,
đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox màu vàng.
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyền màu vàng,
hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-016S

- Vách : Inox sọc nhuyền màu vàng,
inox gương màu vàng,
inox chạm khắc màu vàng.
- Cửa : inox gương màu vàng.
- Floor : inox gương màu vàng, nhựa,
đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox màu vàng.
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyền màu vàng,
hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-017S

- Vách : Inox sọc nhuyền màu đồng,
inox gương màu vàng,
inox chạm khắc màu vàng.
- Cửa : inox gương màu vàng.
- Floor : inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox.
- Bảng điều khiển : Inox gương màu vàng,
hiển thị ma trận điểm LED.

Lưu ý: vách inox hoa văn nhậ, không ăn mòn trong nước được



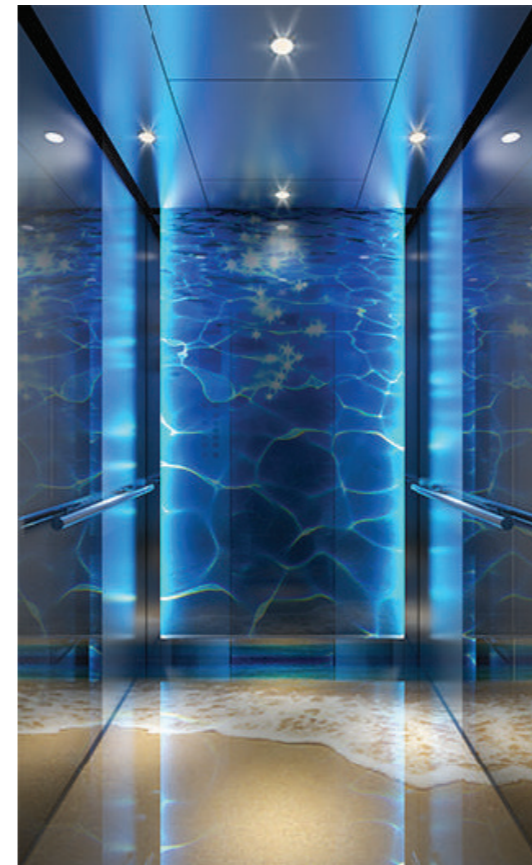
< FJ-019S

- Vách : Inox sọc nhuyền màu đồng,
inox gương màu đồng,
tranh kính trang trí.
- Cửa : inox sọc nhuyền màu đồng.
- Floor : inox gương màu đồng, nhựa,
đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox màu đồng.
- Bảng điều khiển : Inox gương màu đồng,
hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-018S

- Vách : Inox sọc nhuyền màu đồng,
inox gương màu đồng.
- Cửa : inox gương màu đồng.
- Floor : inox gương màu đồng, nhựa,
đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Inox màu đồng.
- Bảng điều khiển : Inox gương màu đồng,
hiển thị ma trận điểm LED.



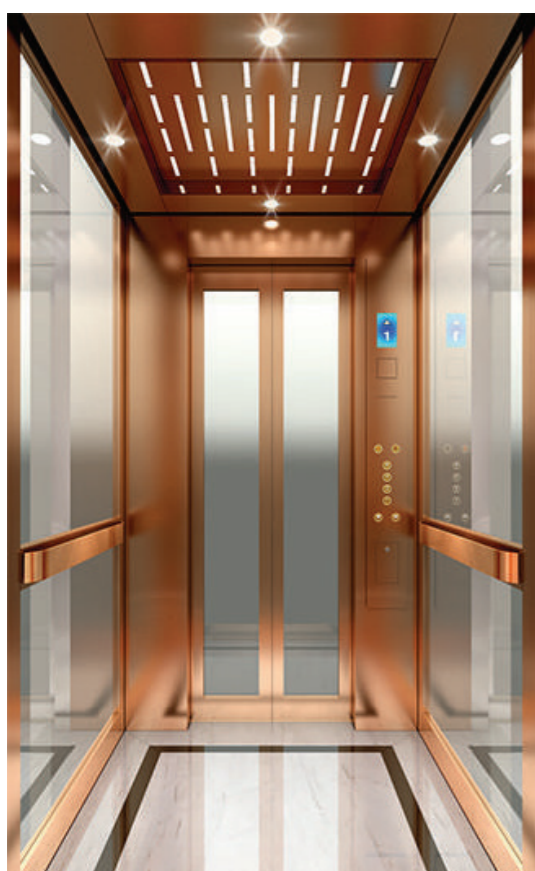
< FJ-020S

- Vách : Inox sọc nhuyền, inox gương,
tranh kính trang trí, đèn LED
- Cửa : Inox sọc nhuyền
- Floor : Inox sọc nhuyền, đèn LED
- Sàn : Tranh kính cường lực,
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox gương,
hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-021S

- Vách : Inox sọc nhuyền, kính cường lực.
- Cửa : Inox sọc nhuyền, kính cường lực.
- Floor : Inox sọc nhuyền, inox gương, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyền, hiển thị ma trận điểm LED.



< FJ-022S

- Vách : Inox sọc nhuyền màu đồng, kính cường lực.
- Cửa : inox sọc nhuyền màu đồng, kính cường lực
- Floor : Inox sọc nhuyền màu đồng, inox gương màu đồng, nhựa, đèn LED
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Inox màu đồng.
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyền màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.





BUTTON CABIN VÀ TẦNG

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

Loại tiêu chuẩn



FJ-115C FJ-116C FJ-117C FJ-117L

FJ-118C FJ-118L FJ-119C FJ-119L

Loại lựa chọn

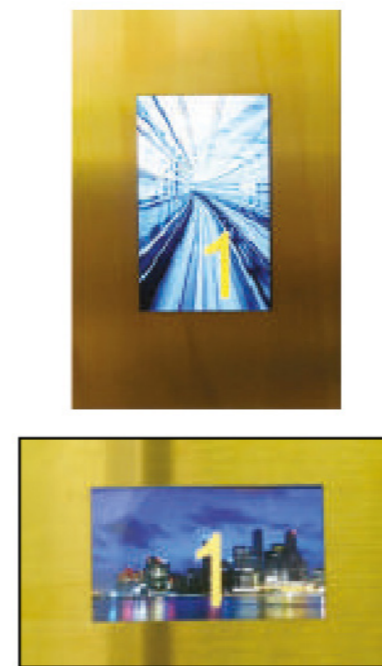


FJ-120C FJ-120L FJ-121C FJ-121L

FJ-122C FJ-122L

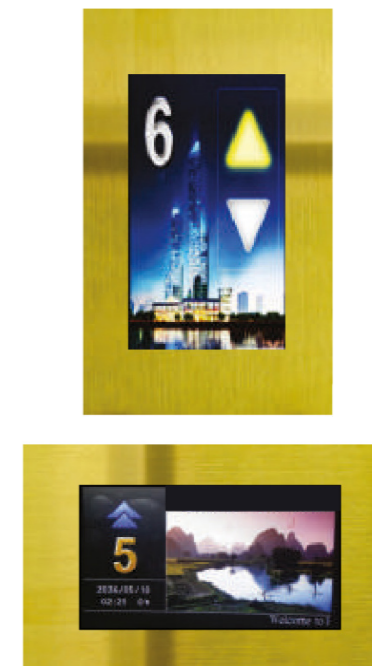
FJ-132C FJ-EH 1020B

Hiển thị LCD tầng



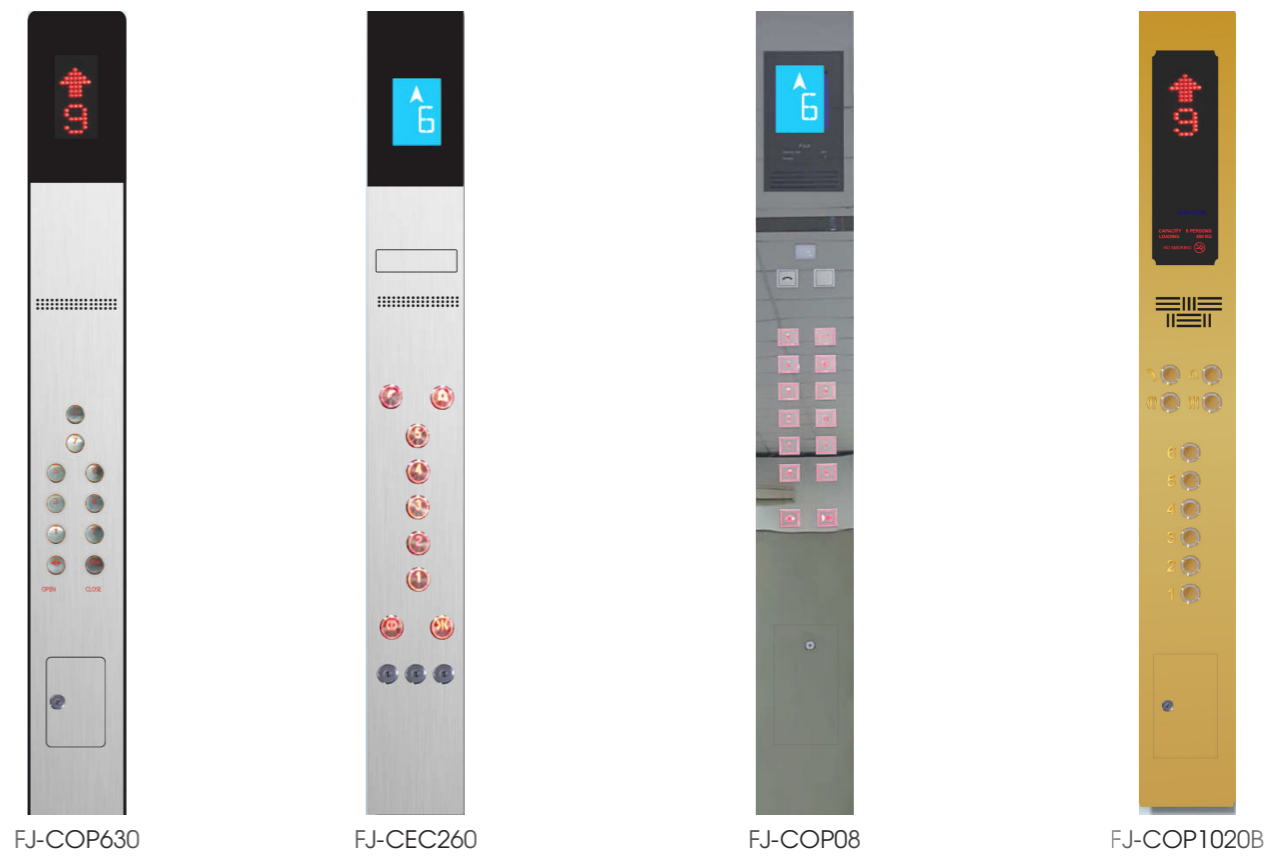
FJ-CFH-2401-P_4.3"

Hiển thị LCD cabin



FJ-CFC-2402-P_7"

Button cabin (Mẫu nhập, nút nhấn đồng bộ theo button)



FJ-COP630 FJ-CEC260

FJ-COP08 FJ-COP1020B



BUTTON CABIN VÀ TẦNG

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

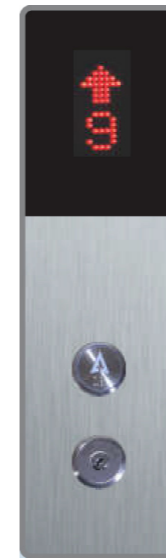


TYPE FJEE

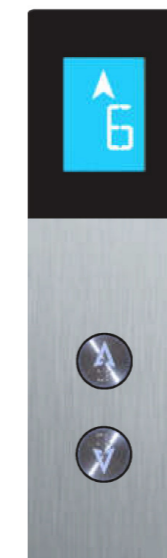
Điều khiển thông minh Tối ưu thao tác

Hệ thống bảng điều khiển hiện đại với giao diện trực quan, tích hợp công nghệ hiển thị tiên tiến. Đảm bảo thao tác nhanh chóng, chính xác và nâng cao trải nghiệm người dùng.

Button tầng (Mẫu nhập, nút nhấn đồng bộ theo button)



FJ-LSC260



FJ-LSC260(LCD)



FJ-EH630



FJ-BXG262

Button tầng cảm ứng (mẫu nhập)



LOP-BL05



LOP-MX-LOP04(LCD)



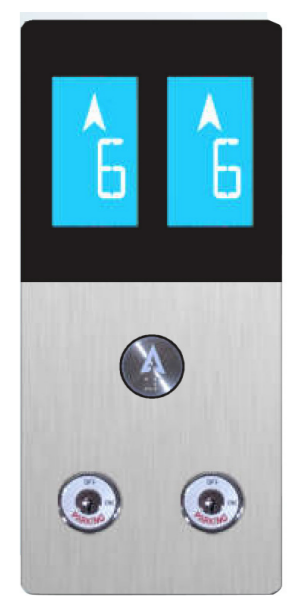
LOP-MX-LOP03(LCD)



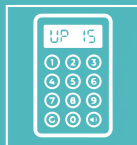
FJ-Duplex BBG262



FJ-EHD630



FJ-Duplex DSC260S (LCD)



TAY VỊN & NÚT NHẤN

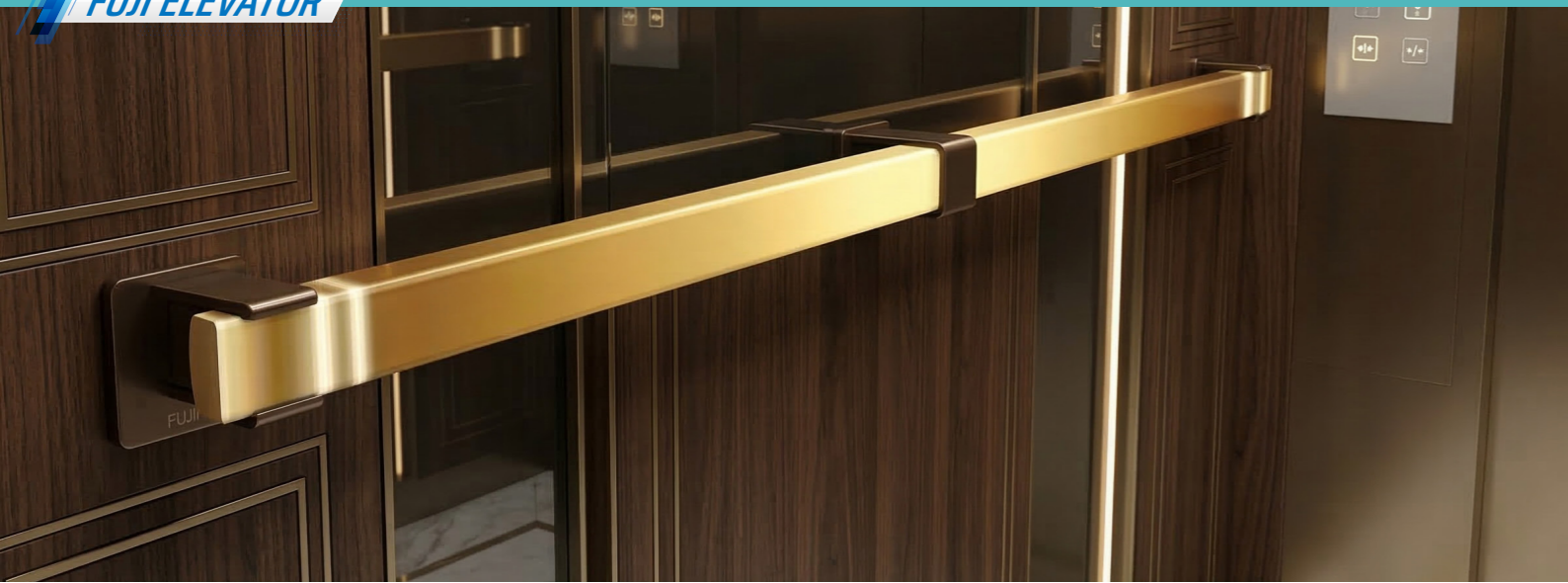
FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE



VUÔNG FJ



LA 3024



3929



VUÔNG BT3328S



OVAL EMR100



OVAL TWS



BA 531



BA 530



35CA-B



35CCO



EBR-01



PB 31



FJ-01H



FJ-02H



FJ-03H



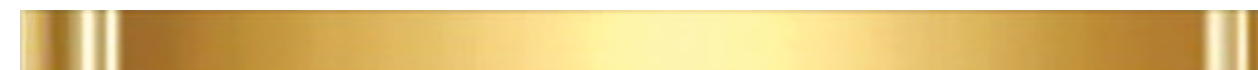
FJ-04H



FJ-05H



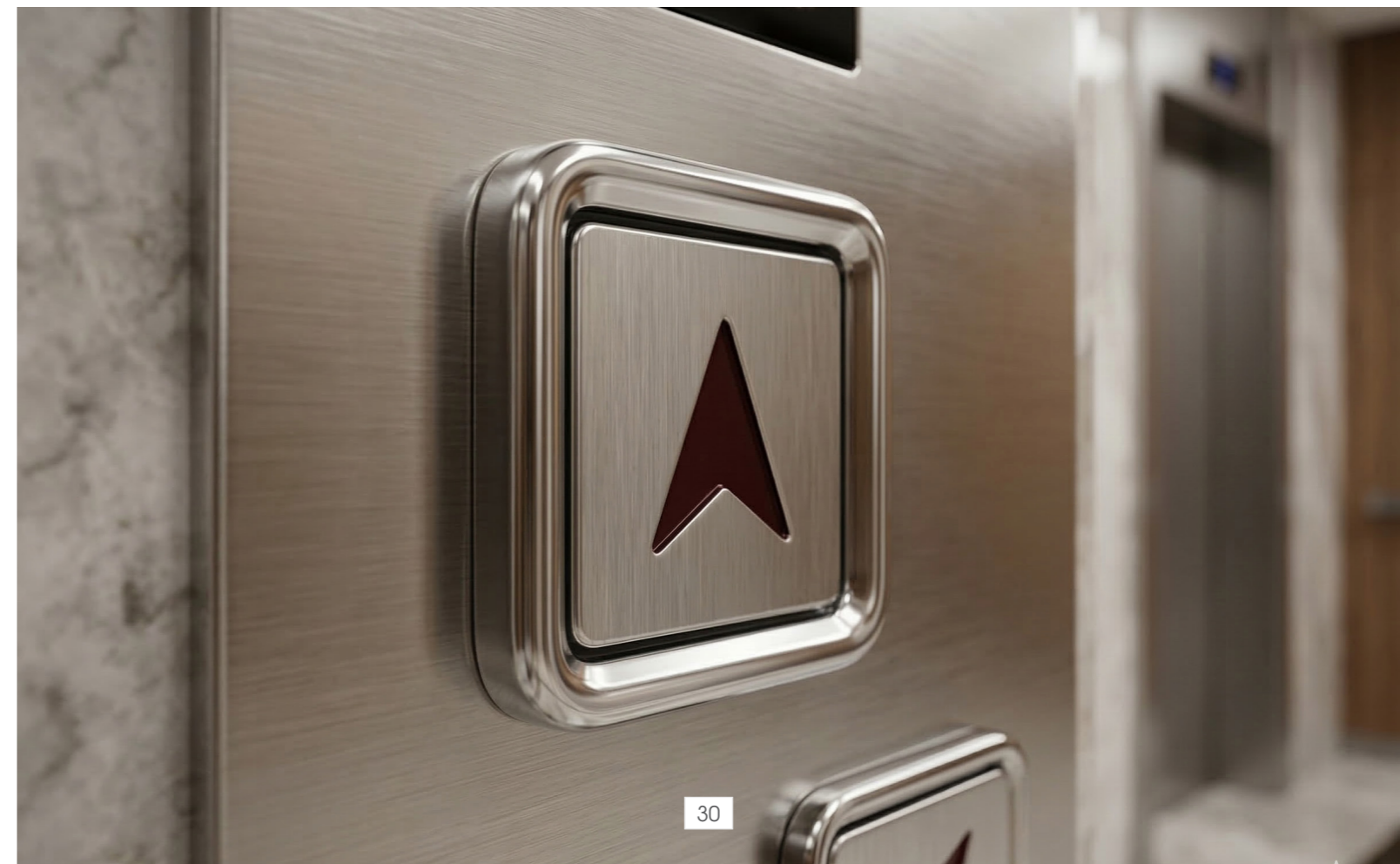
FJ-06H



FJ-07H



FJ-08H





MẪU SÀN SÀN ĐÁ HOA VĂN & GRANITE

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE



FJ-GS001

1000x1000
1000x1200
1200x1200



FJ-GS002

1000x1000
1000x1200
1200x1200



FJ-GS003

1000x1000
1000x1200
1200x1200



FJ-GS004

1000x1000
1000x1200



FJ-GS005

1200x1200



FJ-GS011

1000x1000
1000x1200



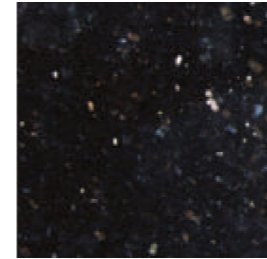
FJ-GS012

1000x1000



FJ-GS013

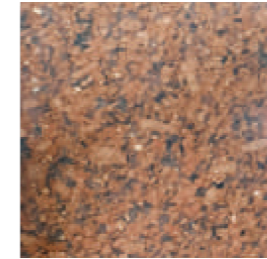
800x1200



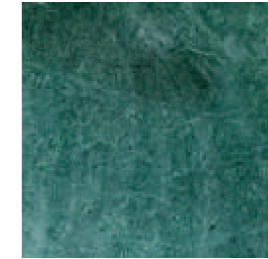
Đen Kim sa



Hồng Gia Lai



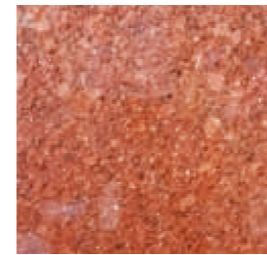
Đỏ Brazil



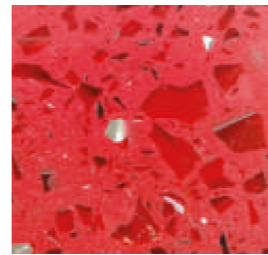
Xanh Napoli Ý



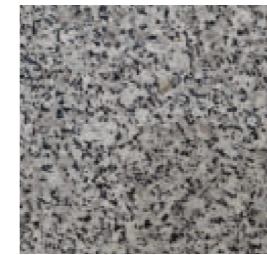
Trắng Vân Mây



Đỏ Ấn Độ



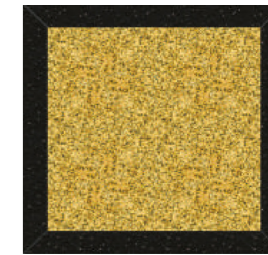
Đỏ Nhân Tạo



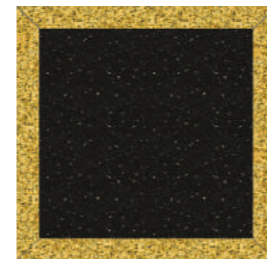
Trắng Bình Định



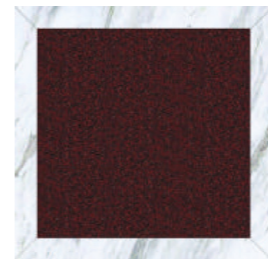
Vàng Bình Định 02



Đá ghép: FJ-01F



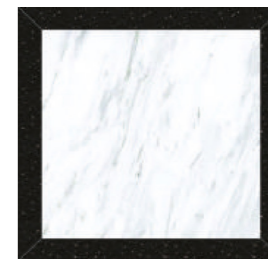
Đá ghép: FJ-02F



Đá ghép: FJ-03F

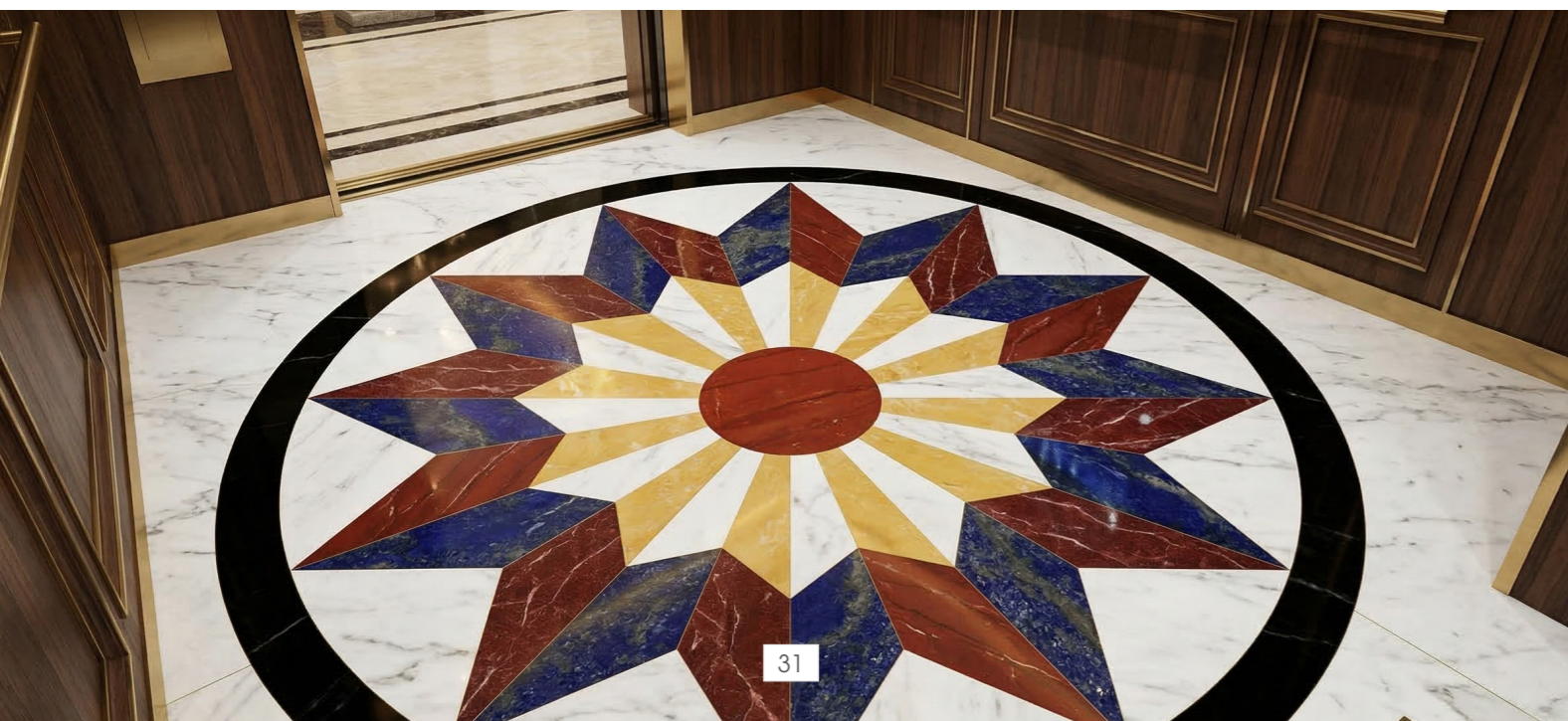


Đá ghép: FJ-04F



Đá ghép: FJ-05F

GHI CHÚ: Kiểu đá hoa văn và màu sắc có thể thay đổi một ít theo từng đợt nhập hàng





MẪU
TRẦN GIẢ

FUJI ELEVATOR

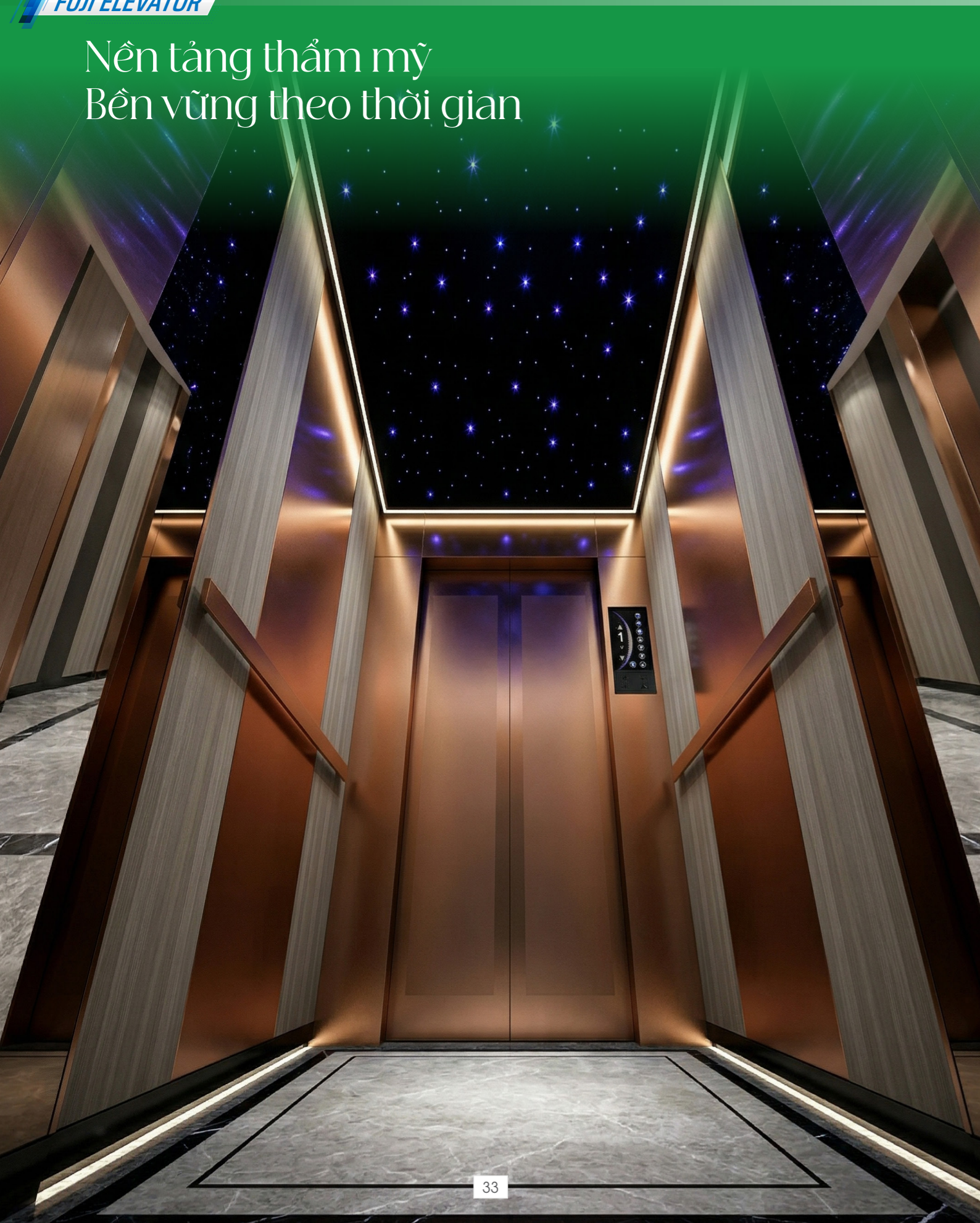
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

Nền tảng thẩm mỹ
Bền vững theo thời gian



FJ-PV001



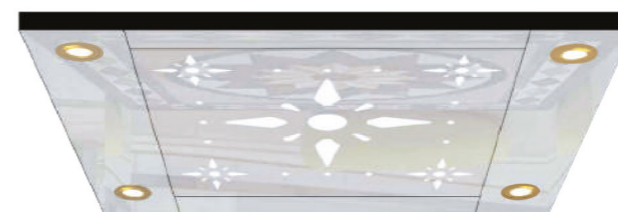
FJ-PV002



FJ-PV003



FJ-PV004



FJ-PV005



FJ-PV006



FJ-PV007



FJ-PV008



MẪU TRẦN GIẢ

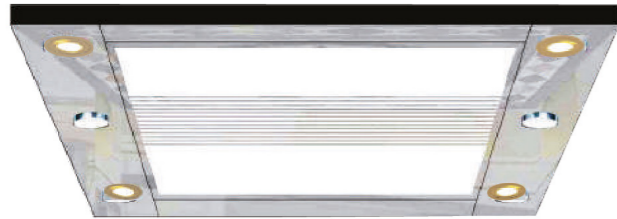
FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE



FJ-PV009



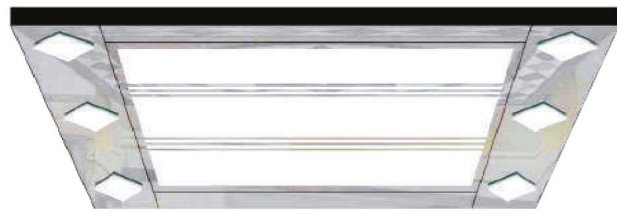
FJ-PV010



FJ-PV017



FJ-PV018



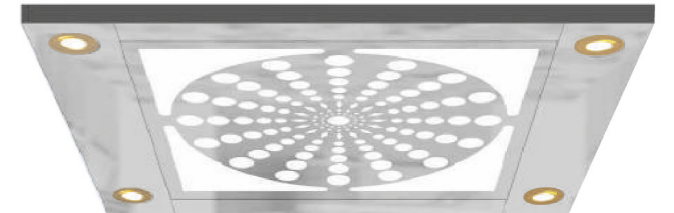
FJ-PV011



FJ-PV012



FJ-PV019



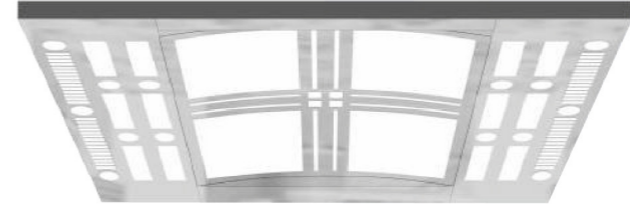
FJ-PV020



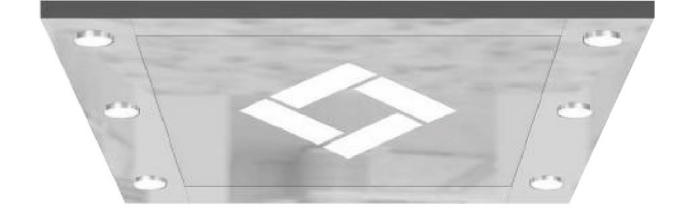
FJ-PV013



FJ-PV014



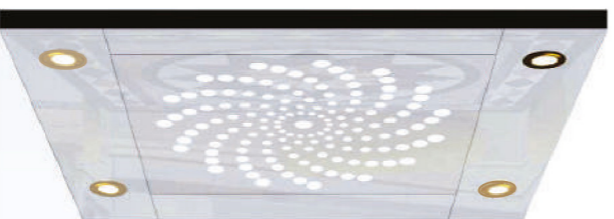
FJ-PV021



FJ-PV022



FJ-PV015



FJ-PV016



FJ-PV023



FJ-PV024



MẪU TRẦN GIẢ

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



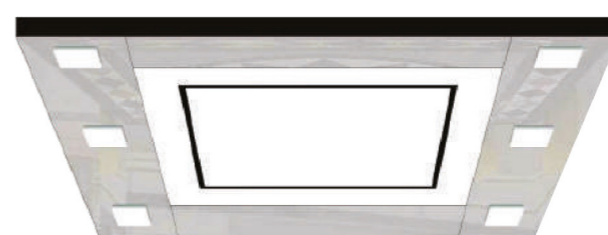
TYPE FJEE



FJ-PV025



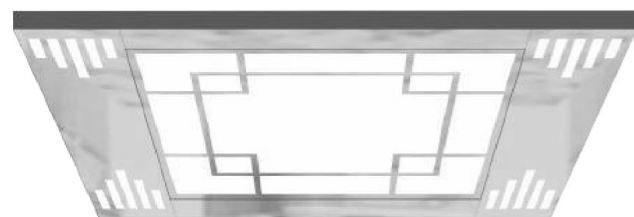
FJ-PV026



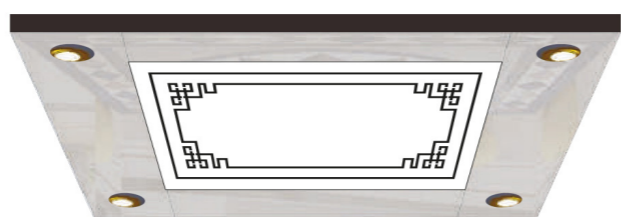
FJ-PV033



FJ-PV034



FJ-PV027



FJ-PV028



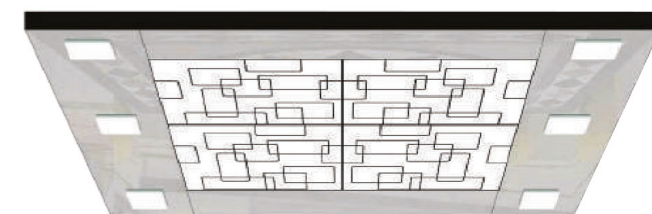
FJ-PV035



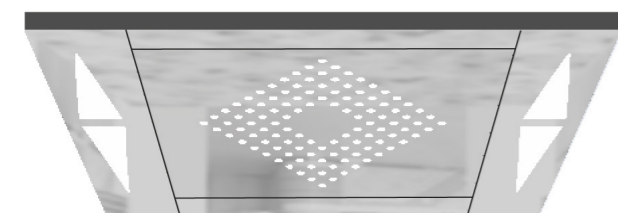
FJ-PV036



FJ-PV037



FJ-PV038



FJ-PV029



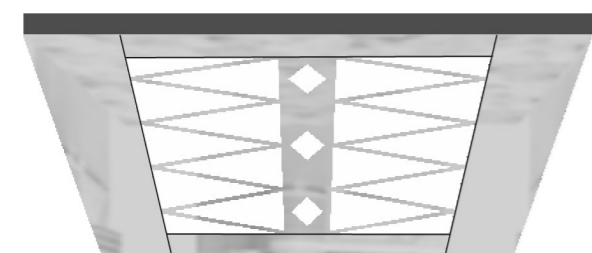
FJ-PV030



FJ-PV039



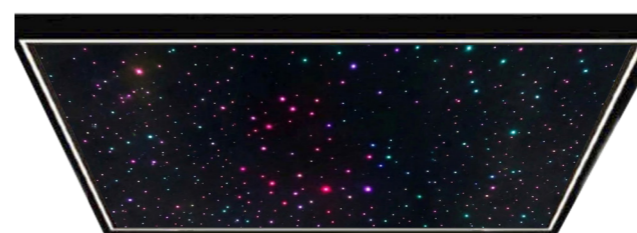
FJ-PV040



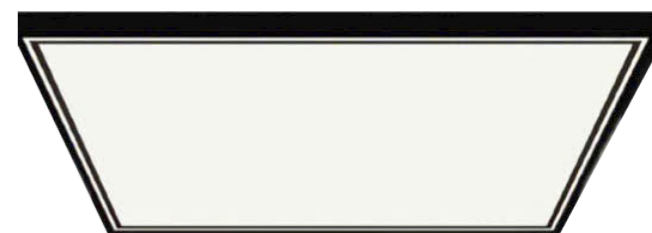
FJ-PV31



FJ-PV032



FJ-PV041



FJ-PV042



< BẢN HẸP

Thiết kế khung cửa tối giản với viền mảnh, phù hợp các công trình hiện đại, diện tích hạn chế.

Mang lại cảm giác gọn gàng, tinh tế và tối ưu không gian lắp đặt.



< Lựa chọn Option (Model FJ-01LDO)

Thiết kế khung cửa đồng bộ với nội thất cabin, có thể tùy chọn vật liệu và màu sắc.

Tăng tính thẩm mỹ tổng thể và tạo sự liền mạch trong không gian.



< BẢN RỘNG

Khung cửa có bản viền lớn, tạo điểm nhấn chắc chắn và sang trọng cho sảnh thang máy.

Phù hợp với khách sạn, trung tâm thương mại hoặc công trình cao cấp.



< Lựa chọn cao cấp (Model FJ-02LDO)

Phiên bản nâng cấp với thiết kế nổi bật, sử dụng vật liệu hoàn thiện cao cấp (inox màu, phủ PVD...).

Phù hợp với các công trình yêu cầu tính thẩm mỹ và nhận diện thương hiệu cao.



MẪU CẢNH CỬA TẦNG

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

Vận hành êm ái An toàn tuyệt đối

Cánh cửa tầng sử dụng vật liệu chất lượng cao, đảm bảo độ bền và khả năng vận hành ổn định. Thiết kế tối ưu giúp đóng mở êm ái, tăng tính an toàn trong quá trình sử dụng.



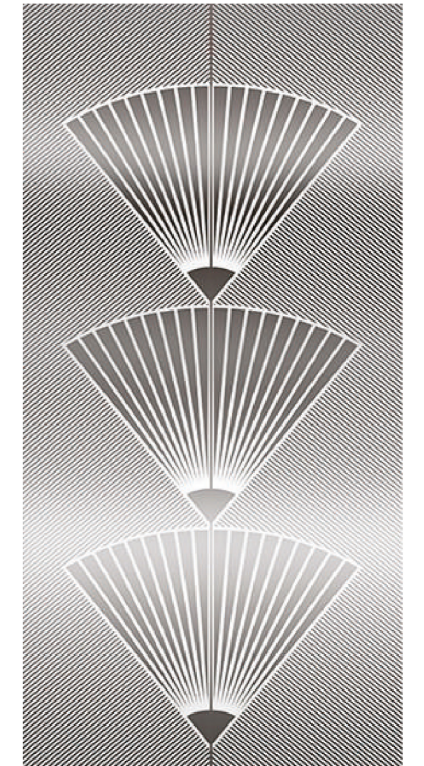
FJ-001LD



FJ-003LD



FJ-004LD



FJ-005LD



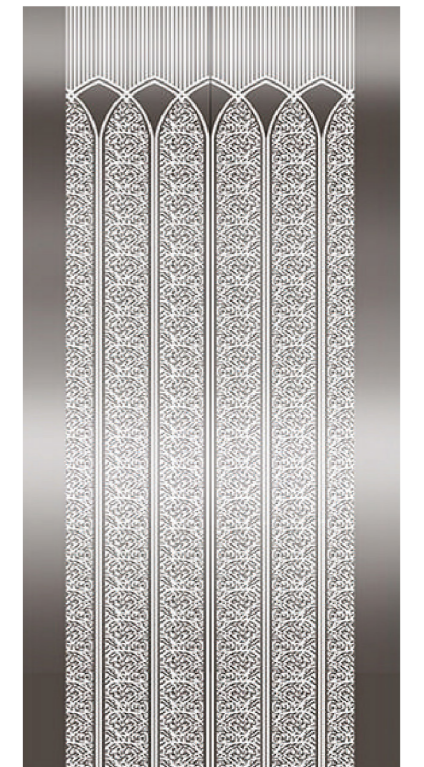
FJ-002LD



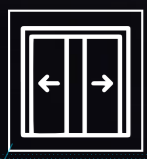
FJ-006LD



FJ-007LD



FJ-008LD



MẪU CẢNH CỬA TẦNG

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

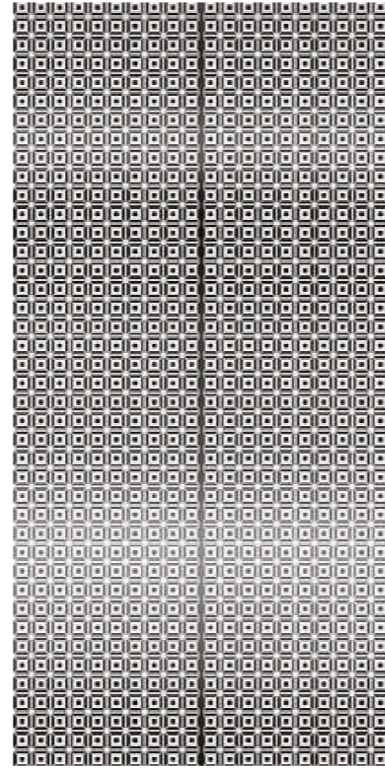
FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



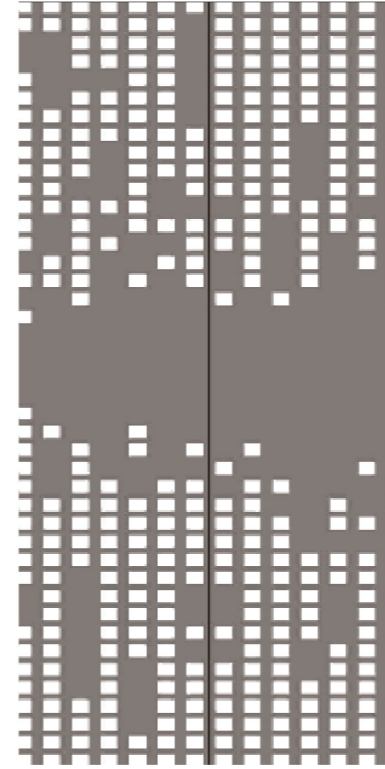
TYPE FJEE

Hoa văn tinh xảo Tôn vinh kiến trúc

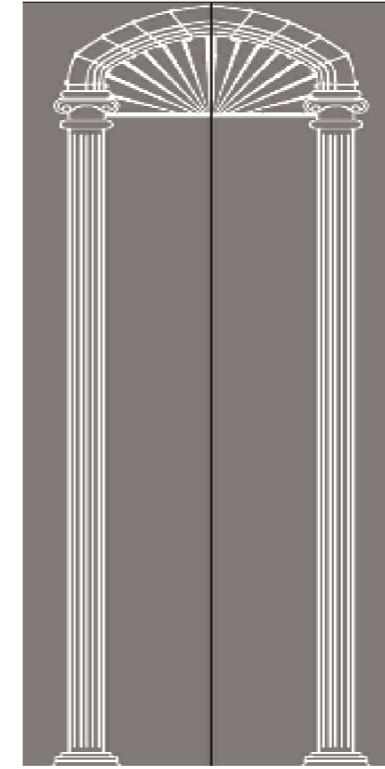
Cánh cửa tầng FUJI VIỆT NAM được thiết kế với nhiều mẫu hoa văn tinh tế, từ cổ điển đến hiện đại. Tạo điểm nhấn nổi bật cho mặt tiền thang máy, đồng thời nâng cao giá trị thẩm mỹ cho toàn bộ công trình.



FJ-009LD



FJ-011LD



FJ-012LD



FJ-013LD



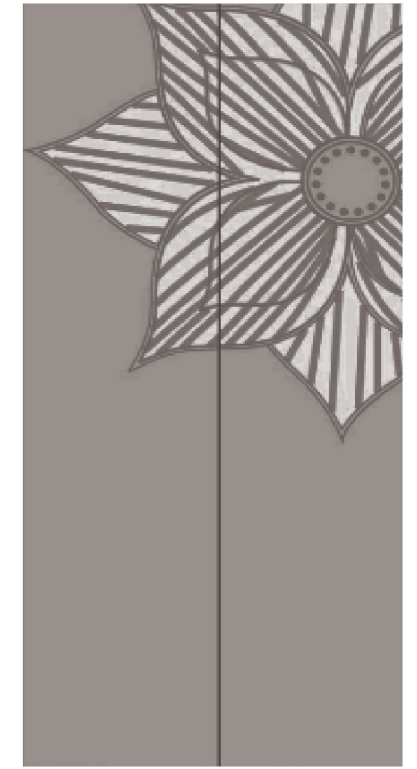
FJ-010LD



FJ-014LD



FJ-015LD



FJ-016LD



MẪU CẢNH CỬA TẦNG

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

Đa dạng họa tiết Linh hoạt lựa chọn

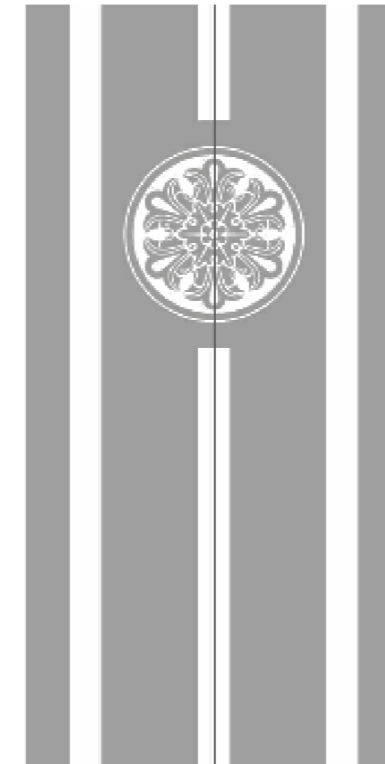
Bề mặt cửa được hoàn thiện với nhiều kiểu hoa văn khác nhau như vân xước, khắc chìm, họa tiết trang trí hoặc in họa văn. Mang đến sự linh hoạt trong thiết kế, phù hợp với từng phong cách nội thất.



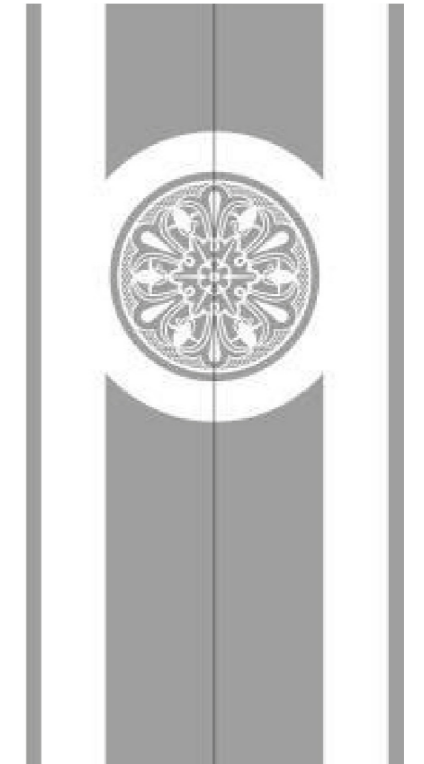
FJ-017LD



FJ-019LD



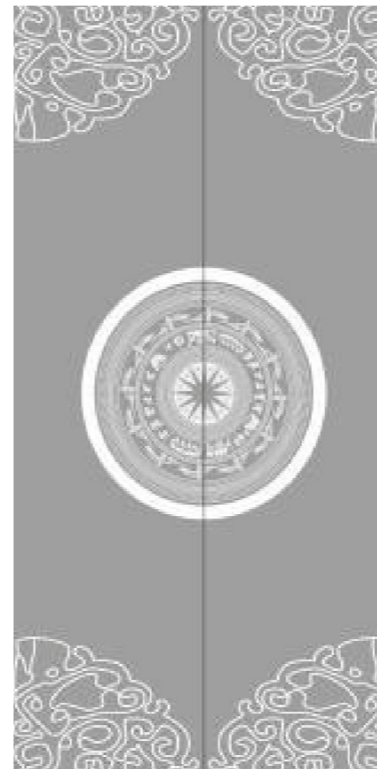
FJ-020LD



FJ-021LD



FJ-018LD



FJ-022LD



FJ-023LD



FJ-024LD



MẪU CẢNH CỬA TẦNG

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



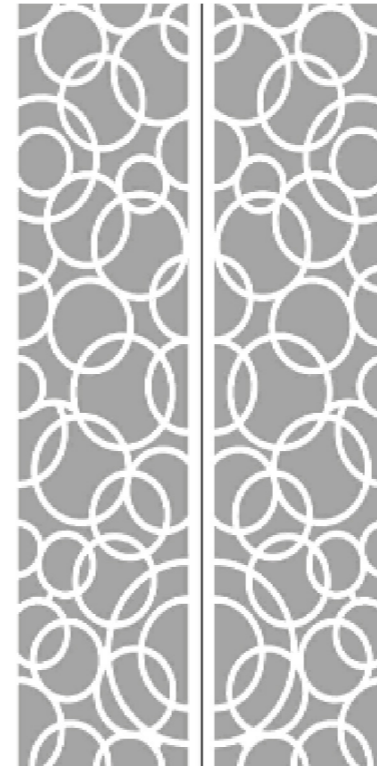
TYPE FJEE

Thiết kế độc bản Khẳng định dấu ấn

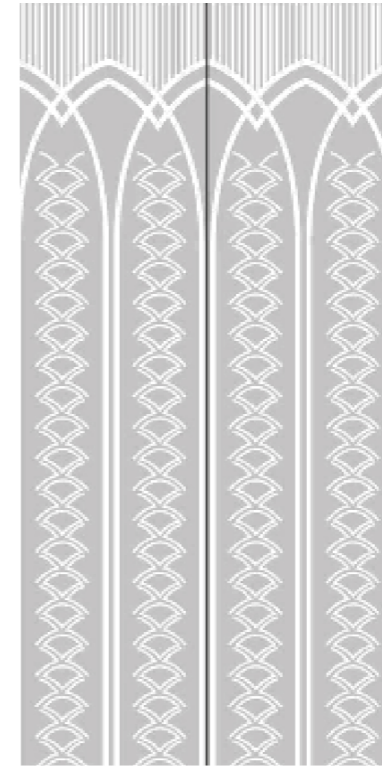
Khách hàng có thể tùy chọn hoặc thiết kế hoa văn riêng cho cánh cửa tầng, tạo nên dấu ấn khác biệt cho công trình. Giải pháp lý tưởng cho các dự án cao cấp yêu cầu tính cá nhân hóa cao.



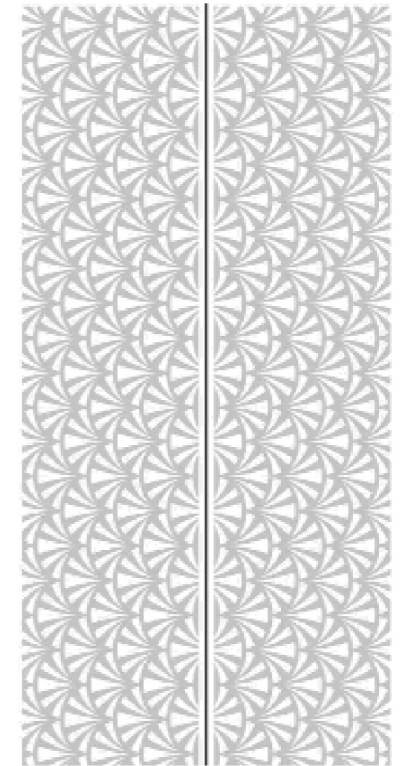
FJ-025LD



FJ-027LD



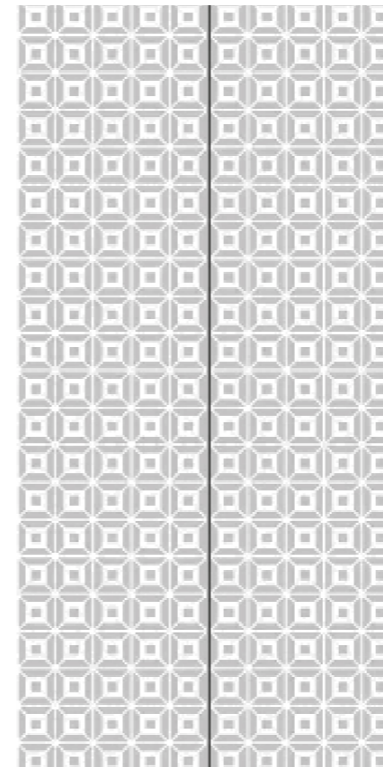
FJ-028LD



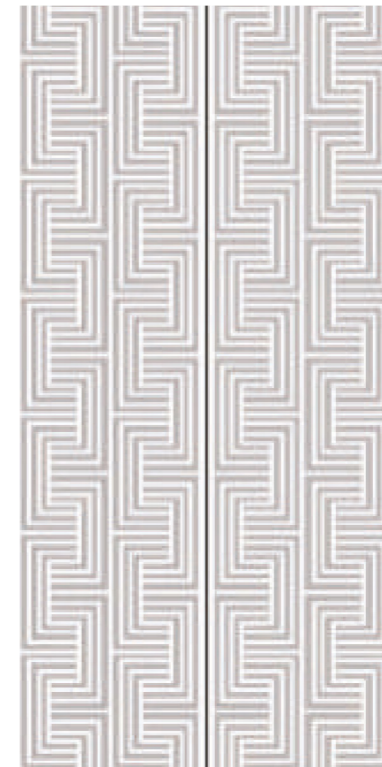
FJ-029LD



FJ-026LD



FJ-030LD



FJ-031LD



FJ-032LD



MẪU CẢNH CỬA TẦNG

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



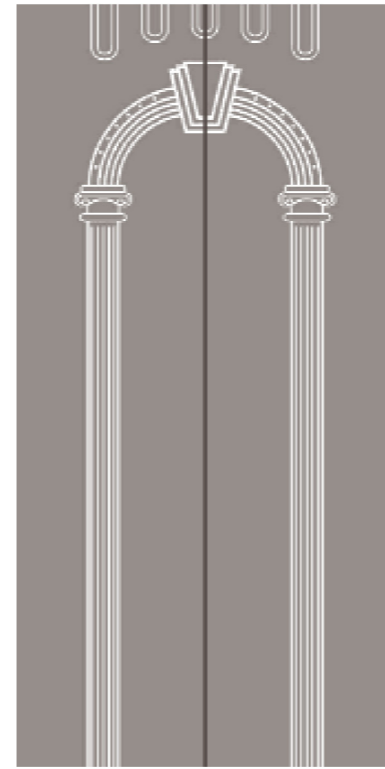
TYPE FJEE

Thiết kế độc bản Khẳng định dấu ấn

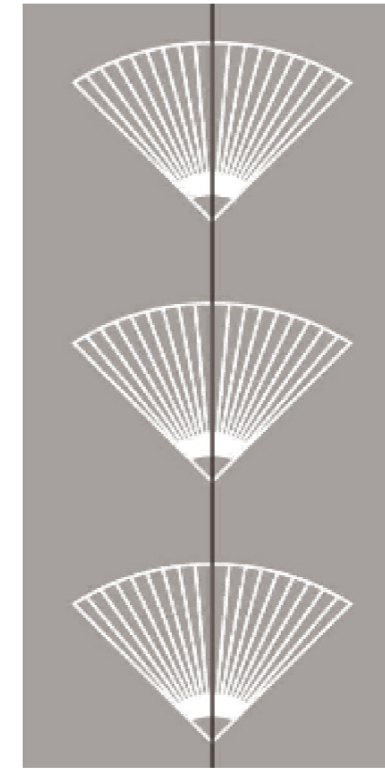
Khách hàng có thể tùy chọn hoặc thiết kế hoa văn riêng cho cánh cửa tầng, tạo nên dấu ấn khác biệt cho công trình. Giải pháp lý tưởng cho các dự án cao cấp yêu cầu tính cá nhân hóa cao.



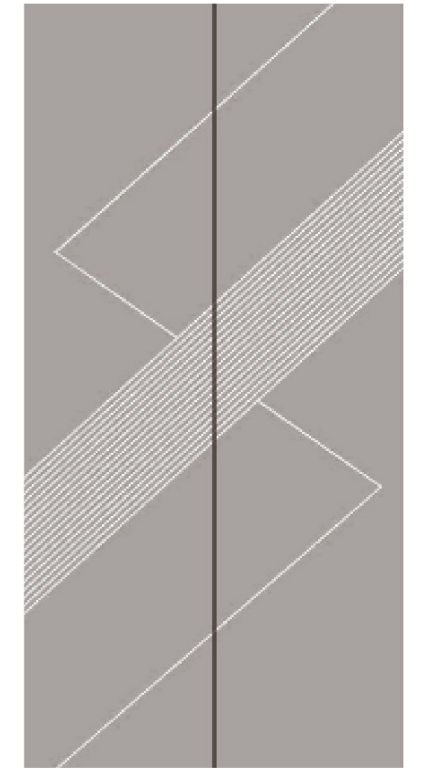
FJ-033LD



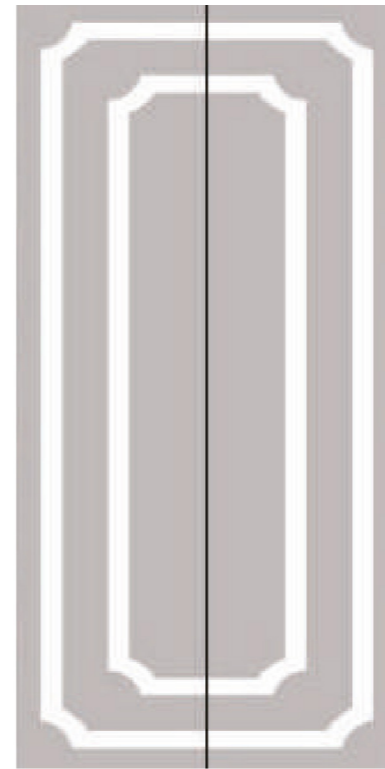
FJ-035LD



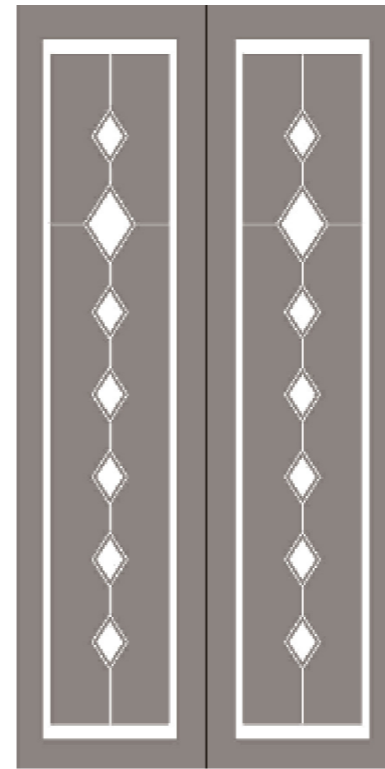
FJ-036LD



FJ-037LD



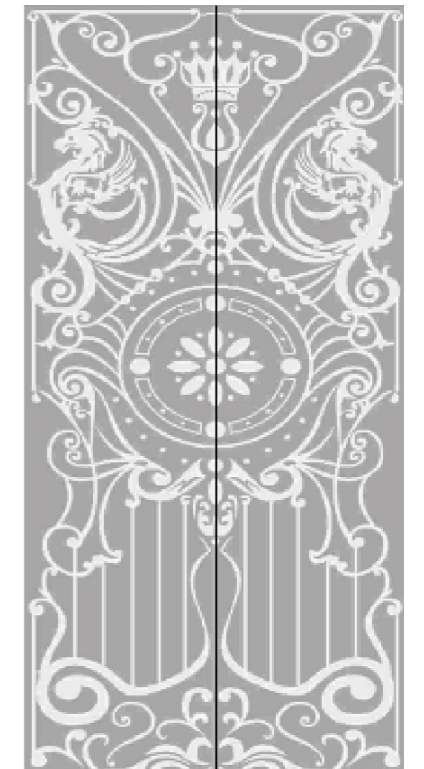
FJ-034LD



FJ-038LD



FJ-039LD



FJ-040LD



MẪU CẢNH CỬA TẦNG

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

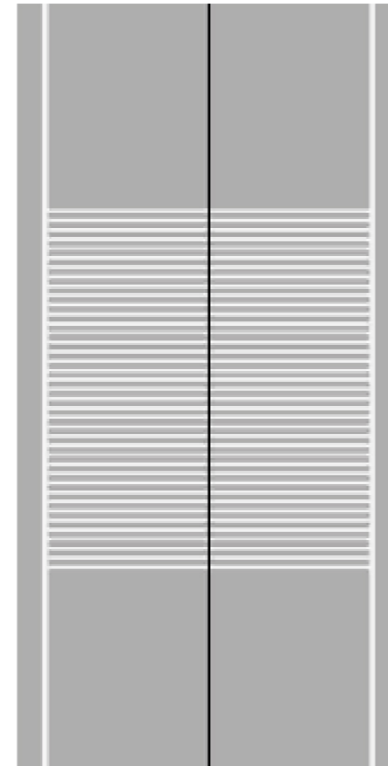
FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

Hiện đại tối giản Vẻ đẹp bền vững

Các mẫu cửa tầng với hoa văn tối giản, đường nét sắc sảo, mang phong cách hiện đại. Không chỉ đẹp mắt mà còn dễ bảo trì, giữ được vẻ sang trọng theo thời gian.



FJ-041LD



FJ-043LD



FJ-044LD



FJ-045LD



FJ-042LD



FJ-046LD



FJ-047LD



FJ-048LD



MẪU CẢNH CỬA TẦNG

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

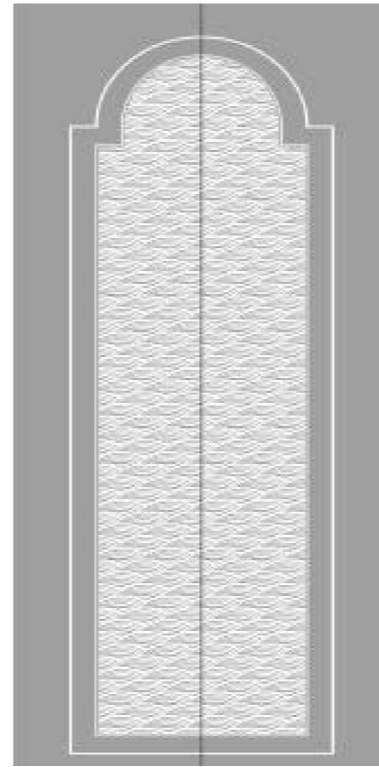
FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



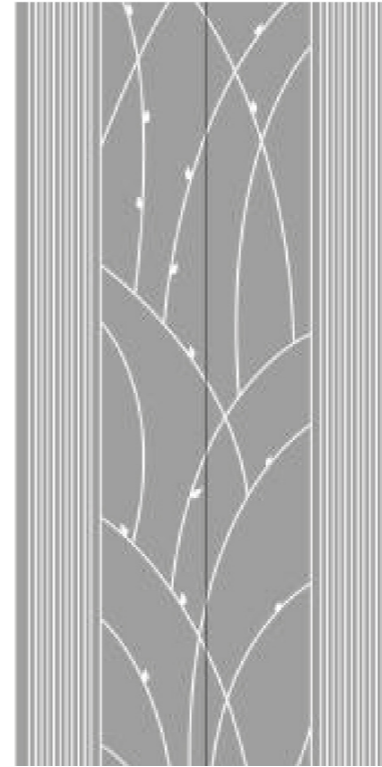
TYPE FJEE

Tinh tế từng chi tiết Hoàn thiện đẳng cấp

Họa văn trên cánh cửa được xử lý bằng công nghệ gia công chính xác, đảm bảo độ sắc nét và đồng đều. Kết hợp với vật liệu cao cấp, tạo nên tổng thể hài hòa và chuyên nghiệp.



FJ-049LD



FJ-051LD



FJ-052LD



FJ-053LD



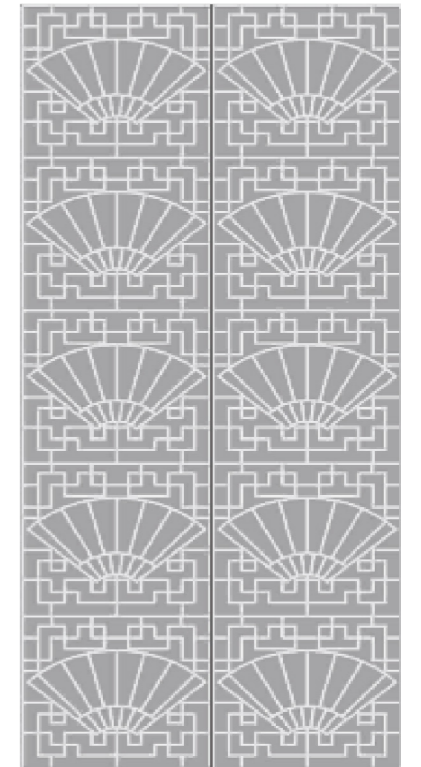
FJ-050LD



FJ-054LD



FJ-055LD



FJ-056LD



MẪU CẢNH CỬA TẦNG

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

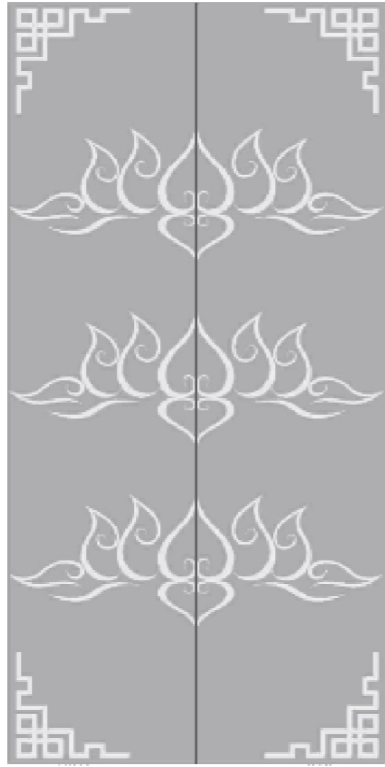


FUJI VIỆT NAM ELEVATOR

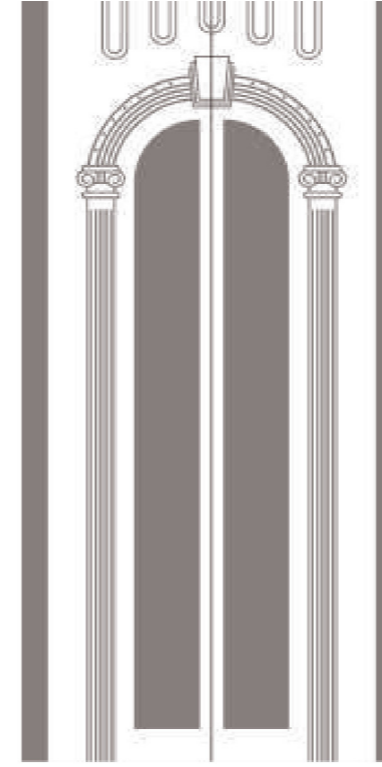
TYPE FJEE



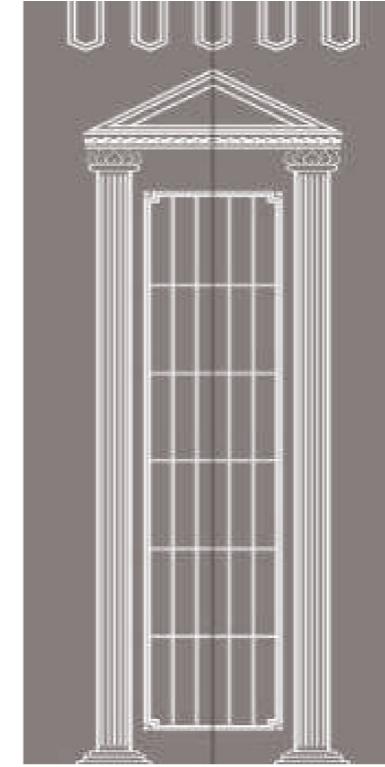
FJ-057LD



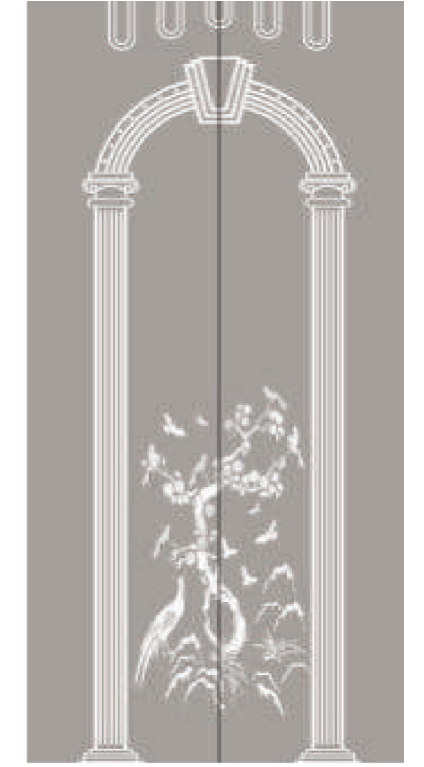
FJ-058LD



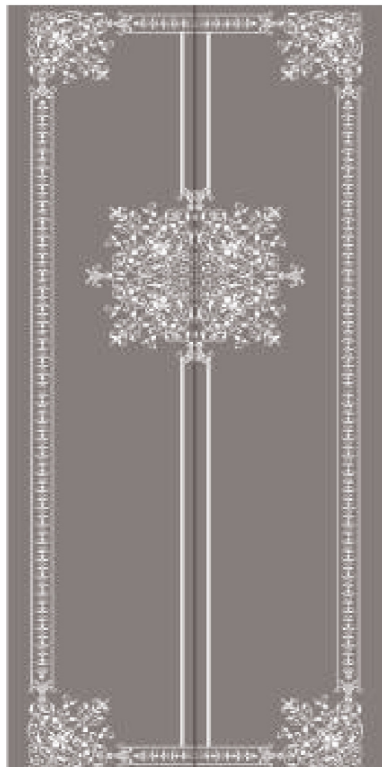
FJ-061LD



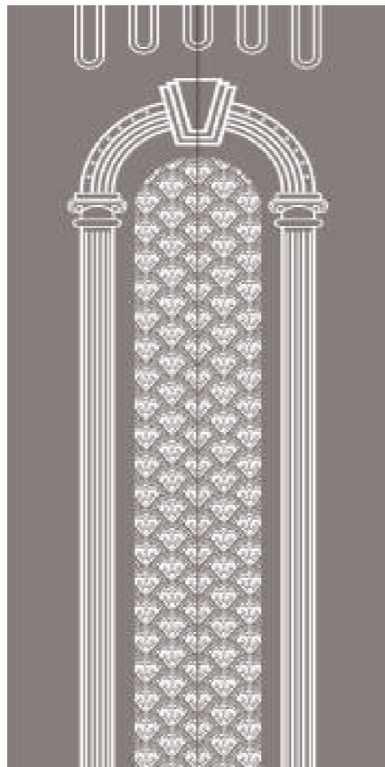
FJ-062LD



FJ-063LD



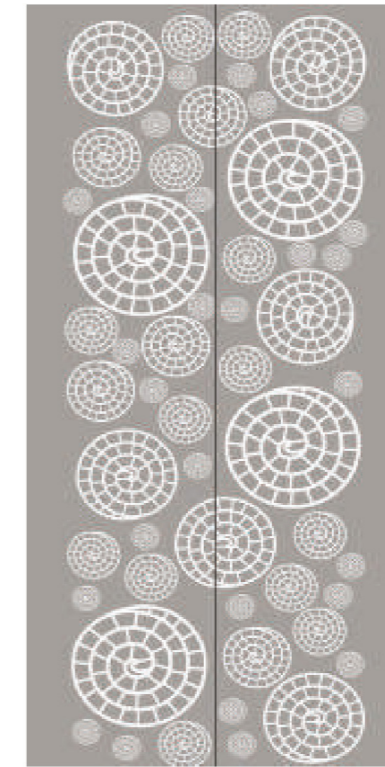
FJ-059LD



FJ-060LD



FJ-064LD



FJ-065LD



FJ-066LD



MẪU CẢNH CỬA TẦNG

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

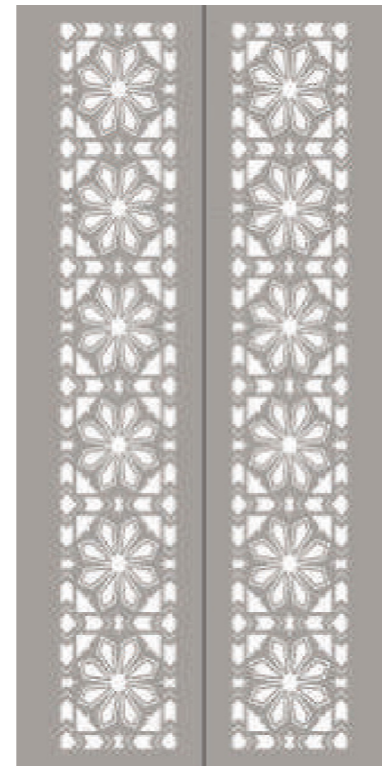
FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

Nghệ thuật trên bề mặt Nâng tầm không gian

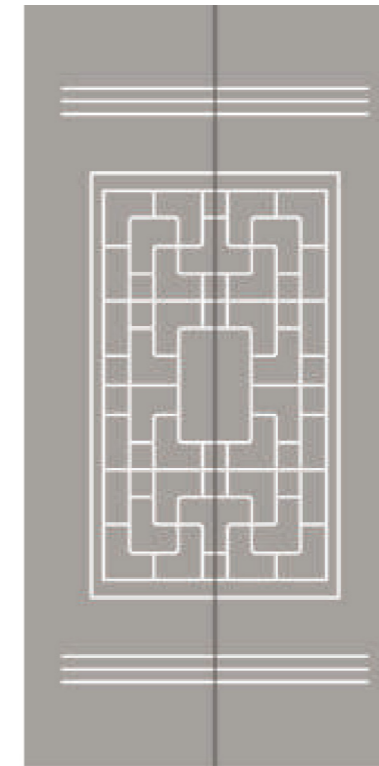
Mỗi mẫu cửa tầng là sự kết hợp giữa kỹ thuật và nghệ thuật, với các họa văn được thiết kế đa dạng theo xu hướng kiến trúc. Góp phần biến thang máy thành điểm nhấn ấn tượng trong công trình.



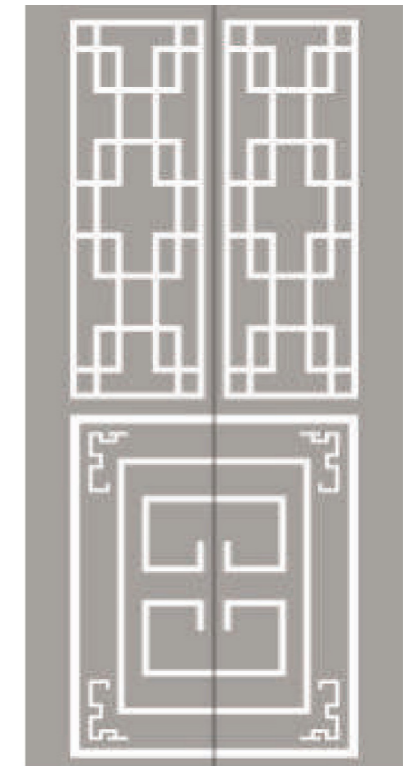
FJ-067LD



FJ-069LD



FJ-070LD



FJ-071LD



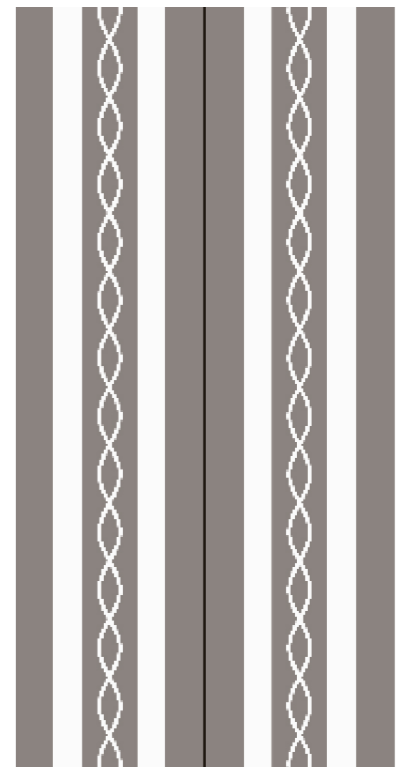
FJ-068LD



FJ-072LD



FJ-073LD

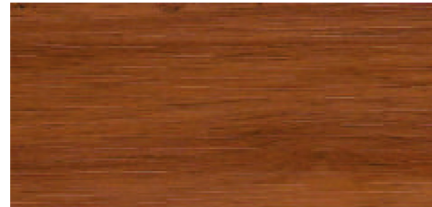


FJ-074LD

LAMINATE



B105



B108



C103



B133



W152



H153

INOX



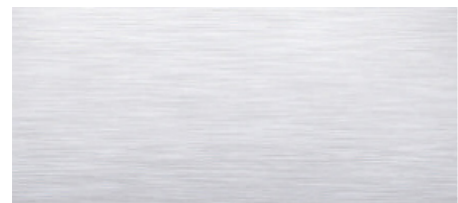
Inox gương vàng



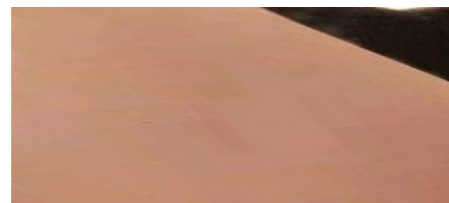
Inox sọc vàng



Inox gương trắng



Inox sọc trắng



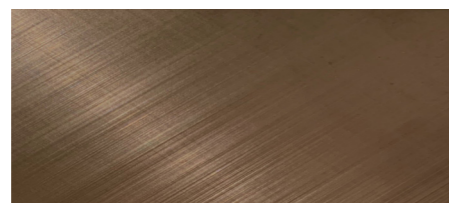
Inox gương đồng



Inox sọc đồng



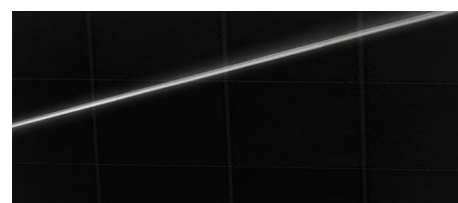
Cross HL Champagne (Nano AFP)



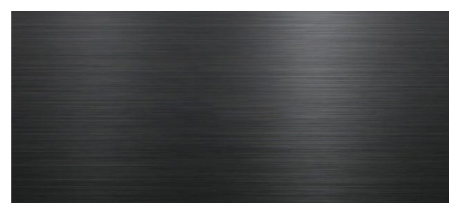
Cross HL Bronze (Nano AFP)



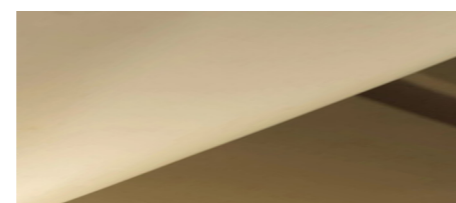
Cross HL Rose Gold (Nano AFP)



Inox gương đen

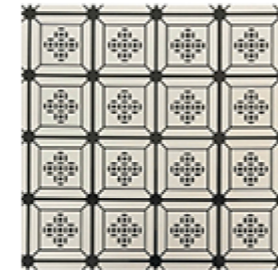


Inox sọc nhũn đen



Inox gương vàng Champagne

INOX HOA VĂN



FJ-CW001



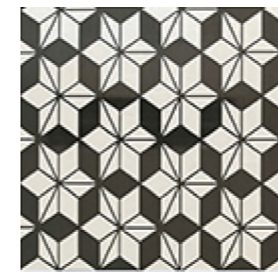
FJ-CW002



FJ-CW003



FJ-CW004



FJ-CW005



FJ-CWN005



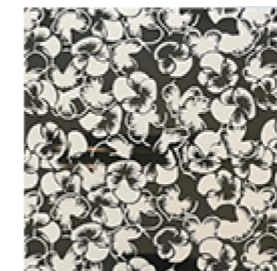
FJ-CW006



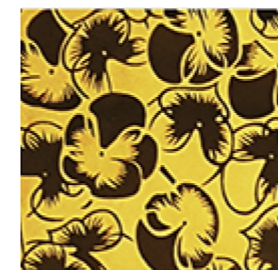
FJ-CW007



FJ-CW008



FJ-CW009



FJ-CWN009



FJ-CW010



FJ-CW011



FJ-CWN011





SƠ ĐỒ & BẢN VẼ THANG MÁY CÓ PHÒNG MÁY

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

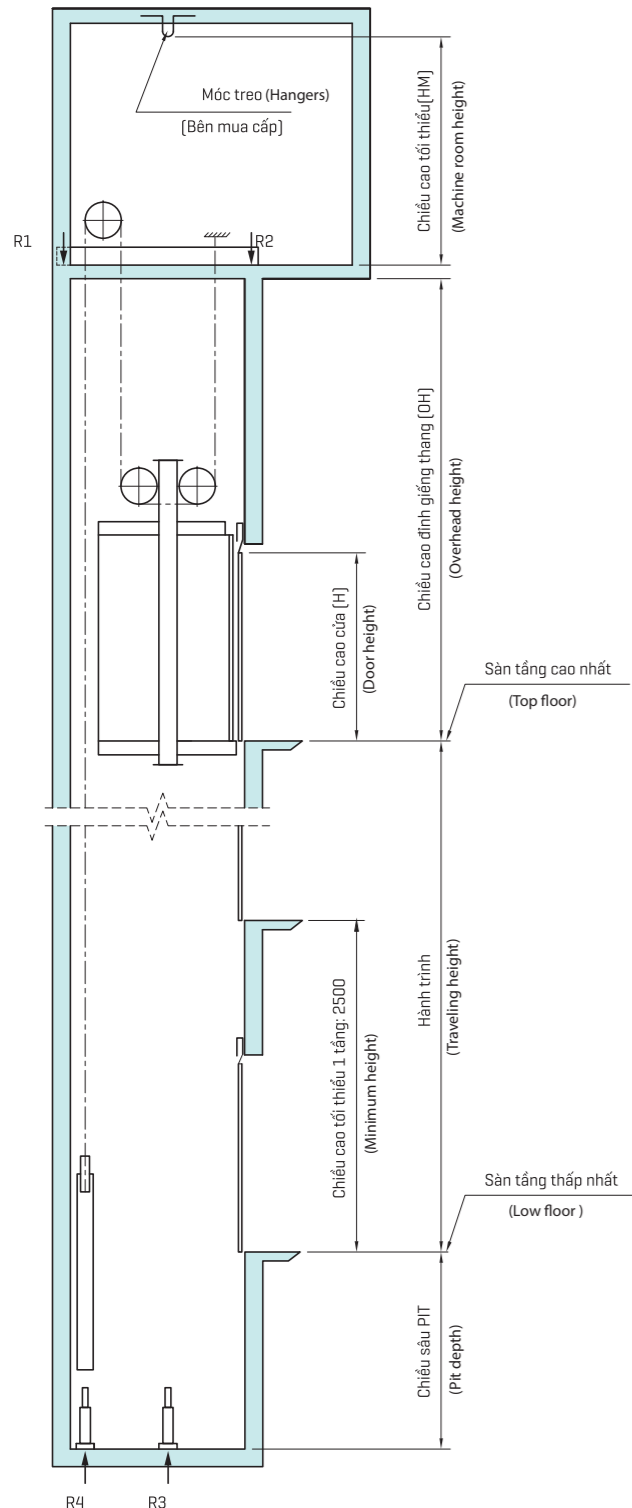
FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

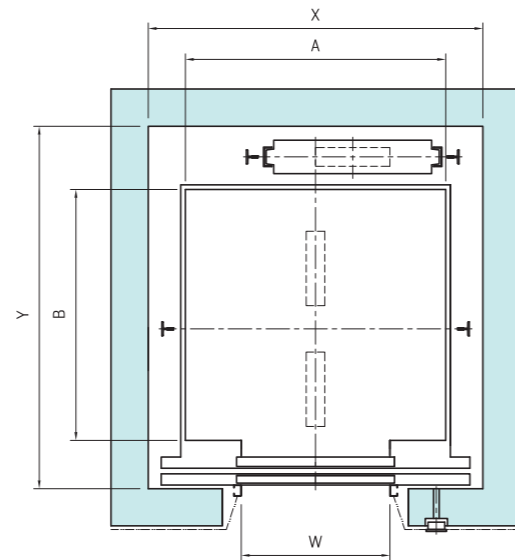
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ

Mặt cắt đứng giếng thang (Hoistway sectional standing)
(Hoistway sectional standing)

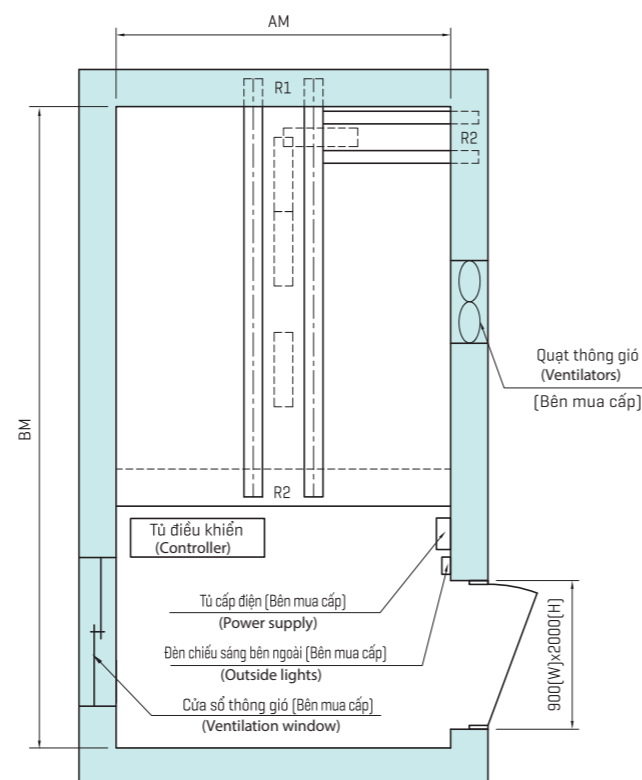


Mặt cắt ngang giếng thang (Hoistway cross section)

Đổi trọng sau (Counterweight)



Mặt cắt ngang phòng máy (Machine room)



KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN - CỬA 2 CÁNH MỞ TÂM

Mã hiệu (Model)	Tải trọng (Capacity)		Tốc độ (m/phút) (Speed)	Cửa [Rộng x Cao] [W x H] (Door size)	KT Cabin [A x B] (Car size)	Vị trí đổi trọng (counterpoint position)	Kích thước giếng thang tối thiểu (Hoistway Size)			Kích thước phòng máy (Machine room size)		Phân lực (kg) (Machine)															
	Kg	Người (Persons)					[X x Y]	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4												
FUJI-P4-CO	350	4	30	650x2100	1000x800	Sau / Rear	1400x1400	4100	1400	1400x1400	2200	3500	2000	4000	3000												
			60	700x2100	1100x900		1500x1500																				
FUJI-P6-CO	450	6	60	700x2100	1200x1000	Sau / Rear	1600x1600	4100	1400	1600x3200	2200	3500	2000	4000	3000												
			800x2100	1400x850	1800x1450																						
FUJI-P8-CO	550	8	60	800x2100	1400x1050	Sau / Rear	1800x1650	4100	1400	1800x3250	2200	3850	2150	3750	2850												
			90	4300	1500		3900	2200	4550							3450											
FUJI-P9-CO	630	9	60	800x2100	1400x1100	Sau / Rear	1800x1700	4100	1400	1800x3300	2200	4275	2400	4200	3200												
			90					4300	1500							4325	2450	5150	3950								
			105					4500	1600							4325	2450	6200	4700								
			60					4100	1400							1800x3350	2200	4275	2400	4200	3200						
			90					4300	1500													4325	2450	5150	3950		
			105					4500	1600													4325	2450	6200	4700		
FUJI-P10-CO	700	10	60	800x2100	1400x1200	Sau / Rear	1800x1800	4100	1400	1800x3400	2200	4700	2650	4650	3550												
			90					4300	1500							4750	2700	5750	4450								
			105					4500	1600							4750	2700	6850	5250								
			60					4100	1400							1800x3450	2200	4700	2650	4650	3550						
			90					4300	1500													4750	2700	5750	4450		
			105					4500	1600													4750	2700	6850	5250		
FUJI-P11-CO	750	11	60	800x2100	1400x1300	Sau / Rear	1800x1900	4100	1400	1800x3500	2200	5150	2800	5250	3950												
			90					4300	1500							5200	2850	6450	4950								
			105					4500	1600							5200	2850	7550	5850								
			60					4100	1400							1800x3550	2200	5150	2800	5250	3950						
			90					4300	1500													5200	2850	6450	4950		
			105					4500	1600													5200	2850	7550	5850		
FUJI-P12-CO	800	12	60	800x2100	1400x1400	Sau / Rear	1800x2000	4100	1400	1800x3600	2200	5450	2950	6250	4250												
			90					4300	1500							5500	3000	6900	5300								
			105					4500	1600							5500	3000	8050	6250								
			60					4100	1400							2000x2150	2100	2000x3750	2200	6250	3600	8150	6350				
			90					4300	1500															6250	3600	8150	6350
			120					4800	2100															6250	3600	8150	6350
150	5000	2400	6250	3600	8150	6350																					

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Fuji Việt Nam để biết thông số.



SƠ ĐỒ & BẢN VẼ THANG MÁY CÓ PHÒNG MÁY

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN - CỬA 2 CÁNH MỞ TÂM

Mã hiệu (Model)	Tải trọng (Capacity)		Tốc độ [m/phút] (Speed)	Cửa [Rộng x Cao] [W x H] (Door size)	KT Cabin [A x B] (Car size)	Vị trí đối trọng (counterpoint position)	Kích thước giếng thang tối thiểu (Hoistway Size)			Kích thước phòng máy (Machine room size)		Phản lực [kg] (Machine)					
	Kg	Người (Persons)					[X x Y]	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4		
FUJI-P13-CO	900	13	60	900x2100	1600x1350	Sau / Rear	2050x2000	4100	1400	2050x3600	2200	6000	3250	6350	4850		
			90					4300	1500			6000	3250	7750	5950		
			105					4500	1600			6000	3250	9050	6950		
			120					4800	2100			2200x3700	2200	6750	3850	9150	7050
			150					5000	2400					6750	3850	9250	7150
FUJI-P13-CO	900	13	60	900x2100	1600x1400	Sau / Rear	2050x2050	4100	1400	2050x3650	2200	6000	3250	6350	4850		
			90					4300	1500			6000	3250	7750	5950		
			105					4500	1600			6000	3250	9050	6950		
			120					4800	2100			2200x2150	2200	6750	3850	9150	7050
			150					5000	2400					6750	3850	9250	7150
FUJI-P15-CO	1000	15	60	900x2100	1600x1500	Sau / Rear	2050x2150	4100	1400	2050x3750	2200	6800	3700	7050	5450		
			90					4300	1500			6800	3750	8650	6650		
			105					4500	1600			6800	3750	10150	7850		
			120					4800	2100			2200x2250	2200	7450	4150	10250	7850
			150					5000	2400					7450	4150	10350	7950
FUJI-P15-CO	1000	15	60	900x2100	1600x1550	Sau / Rear	2050x2200	4100	1400	2050x3800	2200	6800	3700	7050	5450		
			90					4300	1500			6800	3750	8650	6650		
			105					4500	1600			6800	3750	10150	7850		
			120					4800	2100			2200x2300	2200	7450	4150	10250	7850
			150					5000	2400					7450	4150	10350	7950
FUJI-P17-CO	1150	17	60	1000x2100	1800x1500	Sau / Rear	2250x2150	4200	1400	2250x3750	2200	7650	4100	8150	6250		
			90					4400	1500			7700	4100	10050	7750		
			105					4600	1600			7700	4100	11750	9050		
			120					5000	2100			2400x2250	2200	8350	4550	11850	9150
			150					5200	2400					8400	4600	12050	9250

Ghi chú:

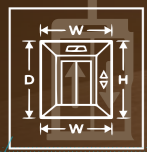
Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Fuji Việt Nam để biết thông số.

KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN - CỬA 2 CÁNH MỞ TÂM

Mã hiệu (Model)	Tải trọng (Capacity)		Tốc độ [m/phút] (Speed)	Cửa [Rộng x Cao] [W x H] (Door size)	KT Cabin [A x B] (Car size)	Vị trí đối trọng (counterpoint position)	Kích thước giếng thang tối thiểu (Hoistway Size)			Kích thước phòng máy (Machine room size)		Phản lực [kg] (Machine)					
	Kg	Người (Persons)					[X x Y]	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4		
FUJI-P17-CO	1150	17	60	1000x2100	1800x1550	Sau / Rear	2250x2200	4200	1400	2250x3800	2200	7650	4100	8150	6250		
			90					4400	1500			7700	4100	10050	7750		
			105					4600	1600			7700	4100	11750	9050		
			120					5000	2100			2400x2300	2200	8350	4550	11850	9150
			150					5200	2400					8400	4600	12050	9250
FUJI-P20-CO	1350	20	60	1000x2100	1800x1700	Sau / Rear	2250x2350	4200	1400	2250x3950	2200	8800	4600	9650	7450		
			90					4400	1500			8800	4600	11850	9150		
			105					4600	1600			8850	4600	13850	10650		
			120					5000	2100			2400x2450	2200	9600	5100	14050	10850
			150					5200	2400					9650	5150	14150	10950
FUJI-P20-CO	1350	20	60	1100x2100	2000x1500	Sau / Rear	2450x2150	4200	1400	2450x3750	2200	8800	4600	9650	7450		
			90					4400	1500			8800	4600	11850	9150		
			105					4600	1600			8850	4600	13850	10650		
			120					5000	2100			2600x2250	2200	9600	5100	14050	10850
			150					5200	2400					9650	5150	14150	10950
FUJI-P24-CO	1600	24	60	1100x2100	2000x1750	Sau / Rear	2450x2400	4200	1400	2450x4000	2200	10600	5100	12600	9150		
			90					4400	1500			10600	5100	14600	11300		
			105					4600	1600			10700	5100	16800	12800		
			120					5000	2100			2600x2500	2200	11400	6350	17000	13000
			150					5200	2400					11450	6400	18000	14000
FUJI-P30-CO	2000	30	60	1100x2100	2000x2100	Sau / Rear	2450x2750	4200	1400	2450x4350	2200	12000	17050	27000	22350		
			90					4400	1500			12000	17050	27000	22350		
			105					4600	1600			12100	17150	27100	22450		
			120					5000	2100			2600x2850	2200	12800	17850	27700	23150
			150					5200	2400					12850	17900	27750	23200

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn. Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Fuji Việt Nam để biết thông số.



SƠ ĐỒ & BẢN VẼ THANG MÁY KHÔNG PHÒNG MÁY

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

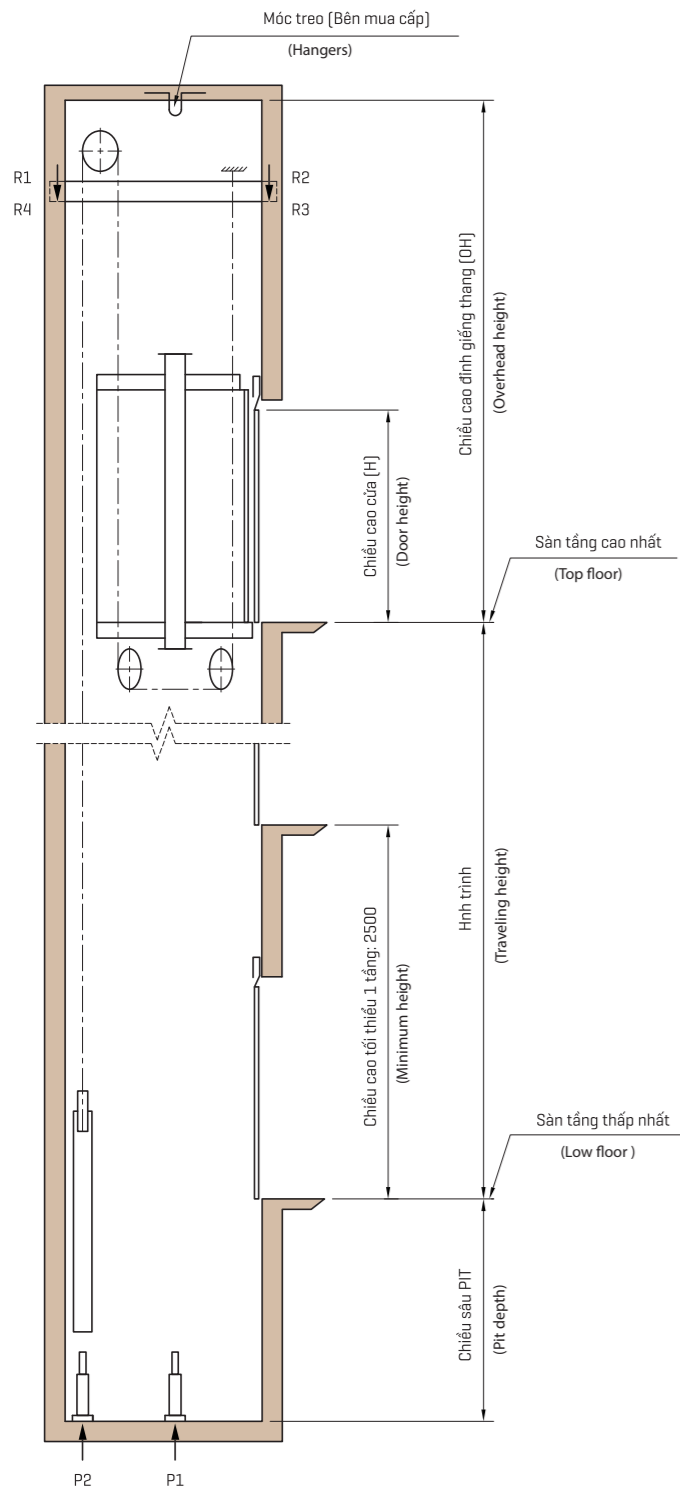
FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

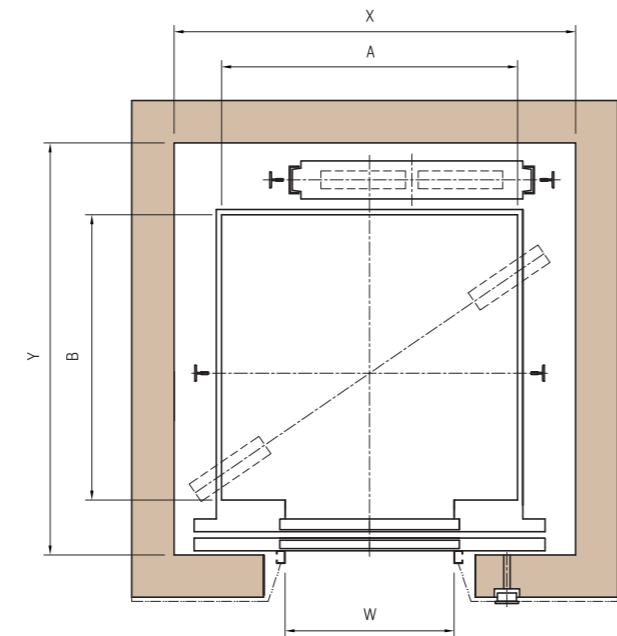
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ

Mặt cắt đứng giếng thang
(Hoistway sectional standing)

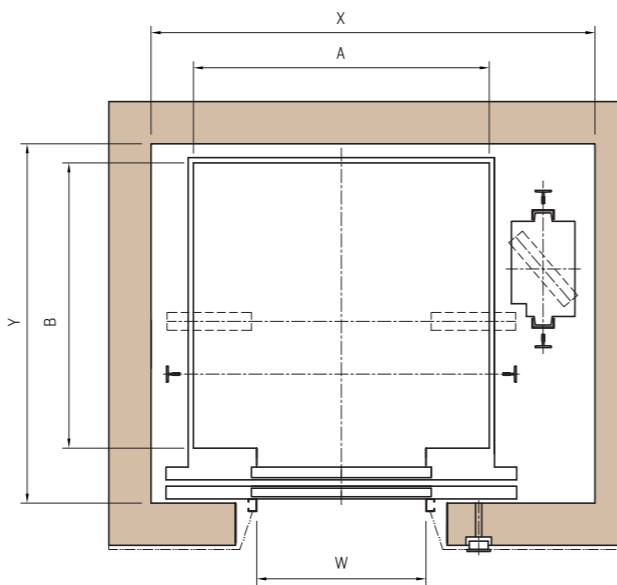


Mặt cắt ngang giếng thang (Hoistway cross section)

Đối trọng sau (Counterweight)



Đối trọng bên (Counterweight)



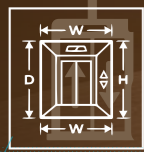
KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN - CỬA 2 CÁNH MỞ TÂM

Mã hiệu (Model)	Tải trọng (Capacity)		Tốc độ (m/phút) (Speed)	Cửa (Rộng x Cao) [W x H] (Door size)	KT Cabin [A x B] (Car size)	Vị trí đối trọng (counterpoint position)	Kích thước giếng thang tối thiểu (Hoistway Size)			Phản lực [kg] (Machine)					
	Kg	Người (Persons)					[X x Y]	OH	PIT	R1	R2	R3	R4	R5	R6
FUJI-P4-CO	350	4	30	700x2100	1100x900	Bên / Side	1500x1500	4100	1400	1000	1200	1500	2500	4500	3000
			60		1200x800	Sau / Rear		4300	1500						
FUJI-P6-CO	450	6	60	700x2100	1000x1200	Bên / Side	1700x1550	4100	1400	1000	1200	1500	2500	4500	3000
			90		4300	1500									
			60	800x2100	1400x850	Sau / Rear	1900x1450	4100	1400						
			90		4300	1500									
FUJI-P8-CO	550	8	60	800x2100	1050x1400	Bên / Side	1800x1750	4100	1400	1100	1350	1800	3000	5500	4000
			90		4300	1500									
			60	1400x1050	Sau / Rear	1900x1650	4100	1400							
			90		4300		1500								
FUJI-P9-CO	630	9	60	800x2100	1100x1400	Bên / Side	1800x1750	4100	1400	1300	1700	2200	3200	6300	5000
			90			4300		1500							
			105			4500		1600							
			60	1400x1100	Sau / Rear	1900x1700	4100	1400							
			90		4300		1500								
			105		4500		1600								
FUJI-P11-CO	750	11	60	800x2100	1400x1350	Sau / Rear	1900x1950	4100	1400	1500	2000	2000	3500	8500	6500
			90			4300		1500							
			105			4500		1600							

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Fuji Việt Nam để biết thông số.



SƠ ĐỒ & BẢN VẼ THANG MÁY KHÔNG PHÒNG MÁY

FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN - CỬA 2 CÁNH MỞ TÂM

Mã hiệu (Model)	Tải trọng (Capacity)-		Tốc độ (m/phút) (Speed)	Cửa (Rộng x Cao) [W x H] (Door size)	KT Cabin [A x B] (Car size)	Vị trí đối trọng (counterpoint position)	Kích thước giếng thang tối thiểu (Hoistway Size)			Phân lực [kg] (Machine)					
	Kg	Người (Persons)					[X x Y]	OH	PIT	R1	R2	R3	R4	R5	R6
FUJI-P12-CO	800	12	60	800x2100	1400x1400	Sau / Rear	1900x2000	4100	1400	1550	2050	2600	3650	8650	6750
			90					4300	1500						
			105					4500	1600						
FUJI-P13-CO	900	13	60	800x2100	1600x1400	Sau / Rear	2100x2000	4100	1400	1700	2150	2800	3850	9000	7050
			90					4300	1500						
			105					4500	1600						
FUJI-P15-CO	1000	15	60	800x2100	1600x1500	Sau / Rear	2100x2100	4100	1400	1750	2250	3000	4000	9500	7400
			90					4300	1500						
			105					4500	1600						
FUJI-P17-CO	1150	17	60	900x2100	2100x1550	Sau/Rear	2200x2200	4100	1400	1850	2350	3250	4250	9750	7550
			90					4300	1500						
			105					4600	1600						
			120					5000	2100						
FUJI-P20-CO	1350	20	60	1100x2100	2100x16000	Sau/Rear	2200x2300	4100	1400	1900	2400	3300	4300	9800	7600
			90					4300	1500						
			105					4600	1600						
			120					5000	2100						
			150					5200	2400						
FUJI-P24-CO	1600	24	60	1100x2100	2100x1750	Sau/Rear	2300x2500	4100	1400	1950	2450	3350	4350	9850	7650
			90					4300	1500						
			105					4600	1600						
			120					5000	2100						
			150					5200	2400						

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Fuji Việt Nam để biết thông số.





Mở rộng tầm nhìn Nâng tầm trải nghiệm

Thang máy quan sát FUJI VIỆT NAM được thiết kế với vách kính trong suốt, mang đến trải nghiệm di chuyển kết hợp ngắm nhìn không gian bên ngoài. Phù hợp cho trung tâm thương mại, khách sạn và các công trình hiện đại, góp phần nâng cao giá trị thẩm mỹ và đẳng cấp kiến trúc.

< FJ-1414



TRANG TRÍ BÊN NGOÀI:

Inox gương phủ acrylic

TRANG TRÍ BÊN TRONG:

Inox sọc nhuễn

TRẦN: Inox gương, đèn LED

VÁCH CABIN: Inox sọc nhuễn, kính an toàn

CỬA CABIN:

Inox sọc nhuễn

TAY Vịn:

Ống inox sọc nhuễn

SÀN: Đá.

< FJ-1608



TRANG TRÍ BÊN NGOÀI:

Inox sọc nhuễn phủ acrylic,

TRANG TRÍ BÊN TRONG:

Inox sọc nhuễn

TRẦN: Inox sọc nhuễn, đèn LED

VÁCH CABIN: Inox sọc nhuễn, kính an toàn

CỬA CABIN:

Inox sọc nhuễn

TAY Vịn:

Ống inox gương

SÀN: Đá.

< FJ-1801



TRANG TRÍ BÊN NGOÀI:

Inox sọc nhuễn màu vàng phủ acrylic, chạm khắc inox sọc nhuễn màu vàng

TRANG TRÍ BÊN TRONG:

Inox gương màu vàng

TRẦN: Inox phủ bóng, đèn LED

VÁCH CABIN:

Inox gương màu vàng, Inox gương màu vàng chạm khắc, kính an toàn

CỬA CABIN:

Inox gương màu vàng chạm khắc

TAY Vịn:

Ống inox gương màu vàng chạm khắc

SÀN: Đá.

< FJ-1405



TRANG TRÍ BÊN NGOÀI:

Phủ bóng acrylic,

TRANG TRÍ BÊN TRONG:

Inox gương màu vàng

TRẦN: Phủ bóng, đèn LED

VÁCH CABIN: Inox màu vàng, Inox gương màu vàng chạm khắc, kính an toàn

CỬA CABIN:

Inox gương màu vàng

TAY Vịn:

Ống inox gương màu vàng

SÀN: Đá.

< FJ-1413



TRANG TRÍ BÊN NGOÀI:

Inox gương màu vàng phủ acrylic,

TRANG TRÍ BÊN TRONG:

Inox gương màu vàng

TRẦN: Inox gương màu vàng, đèn LED

VÁCH CABIN: Inox gương màu vàng, kính an toàn

CỬA CABIN:

Kính viền inox gương màu vàng

TAY Vịn:

inox gương màu vàng

SÀN: Đá.

< FJ-1609



TRANG TRÍ BÊN NGOÀI:

Inox sọc nhuễn phủ acrylic,

TRANG TRÍ BÊN TRONG:

Inox sọc nhuễn

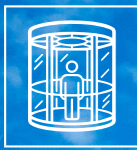
TRẦN: Inox nhiều lớp phủ bóng, đèn LED

VÁCH CABIN: Inox sọc nhuễn, kính an toàn

CỬA CABIN: Inox sọc nhuễn

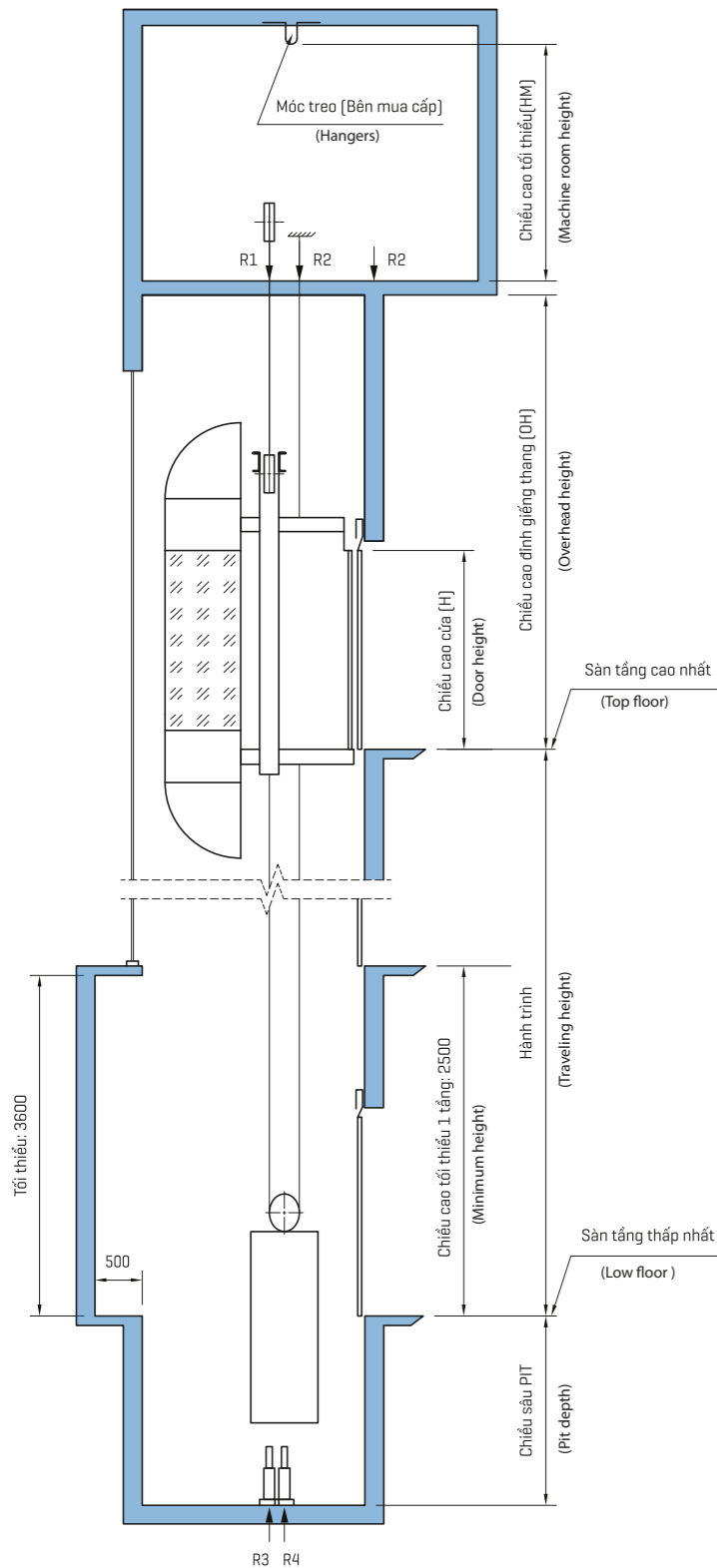
TAY Vịn: Ống inox

SÀN: Đá.

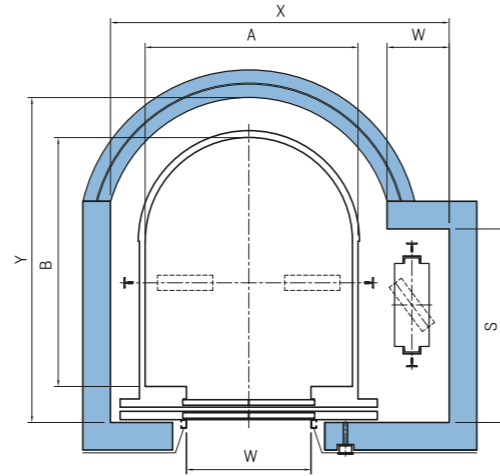


SƠ ĐỒ TỔNG THỂ

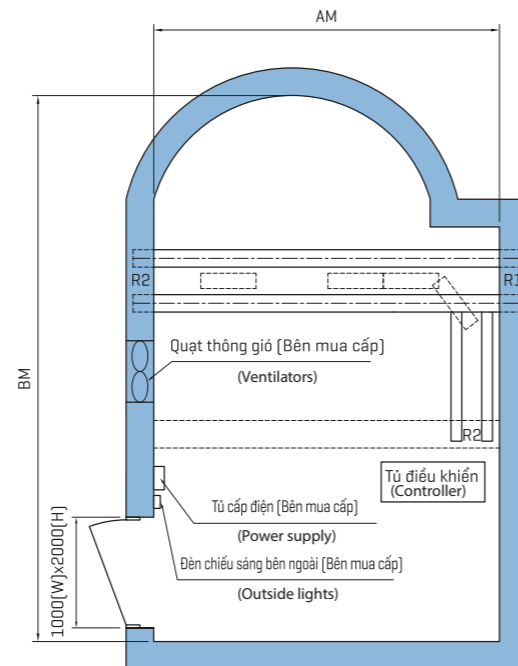
Mặt cắt đứng giếng thang
(Hoistway sectional standing)



Mặt cắt ngang giếng thang hình bán nguyệt
(Hoistway cross section)

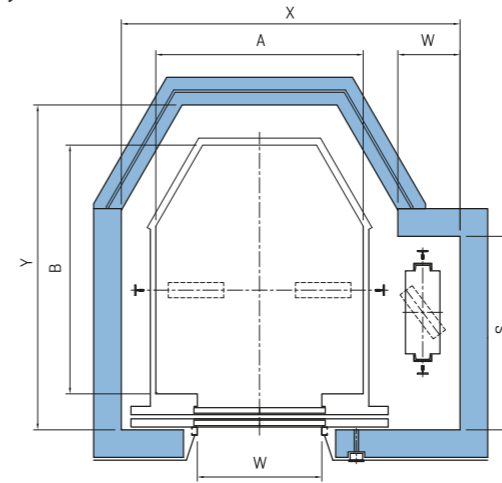


Mặt cắt ngang phòng máy
(Machine room cross section)

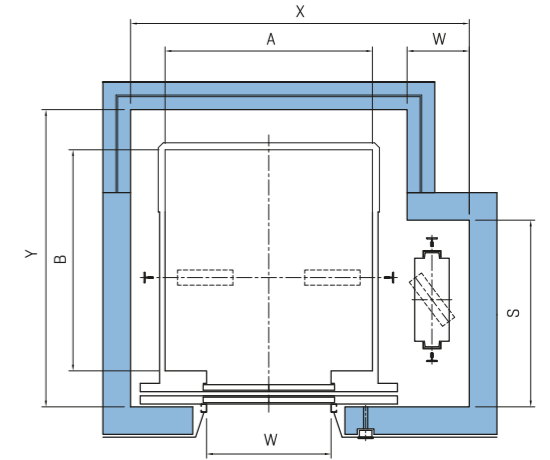


KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN - CỬA 2 CÁNH MỞ TÂM

Mặt cắt ngang giếng thang hình bán lục lăng
(Hoistway cross section)



Mặt cắt ngang giếng thang hình vuông
(Hoistway cross section)



Mã hiệu (Model)	Tải trọng (Capacity)		Tốc độ (m/phút) (Speed)	Cửa (Rộng x Cao) [W x H] (Door size)	KT Cabin [A x B] (Car size)	Vị trí đối trọng (counterpoint position)	Kích thước giếng thang tối thiểu (Hoistway Size)				Kích thước phòng máy (Machine room size)			Phân lực (kg) (Machine)				
	Kg	Người (Persons)					[X x Y]	S	W	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4	
Hình bán nguyệt và Hình bán lục lăng (semicircle and semi-hexagonal shape)	FUJI-P12-CD	800	12	60	800x2100	1400x1600	Bên / Side	2350x2150	1350	450	4500	1800	2350x3750	2200	7000	4000	9500	6800
				90							4600	1900						
				105							4800	2000						
	FUJI-P15-CD	1000	15	60	900x2100	1500x1800	Bên / Side	2450x2350	1400	450	4500	1800	2450x3950	2200	8500	4800	12500	9000
				90							4600	1900						
				105							4800	2000						
FUJI-P20-CD	1350	20	60	900x2100	1500x2200	Bên / Side	2450x2750	1800	450	4500	1800	2450x4350	2200	10500	6500	16000	12000	
			90							4600	1900							
			105							4800	2000							
Hình vuông (square)	FUJI-P12-CD	800	12	60	800x2100	1300x1500	Bên / Side	2250x2050	1250	450	4500	1800	2250x3650	2200	7000	4000	9500	6800
				90							4600	1900						
				105							4800	2000						
	FUJI-P15-CD	1000	15	60	900x2100	1500x1600	Bên / Side	2450x2150	1350	450	4500	1800	2450x3750	2200	8500	4800	12500	9000
				90							4600	1900						
				105							4800	2000						
FUJI-P20-CD	1350	20	60	900x2100	1500x2000	Bên / Side	2450x2550	1750	450	4500	1800	2450x4150	2200	10500	6500	16000	12000	
			90							4600	1900							
			105							4800	2000							

**Mở rộng tầm nhìn
Nâng tầm
trải nghiệm**

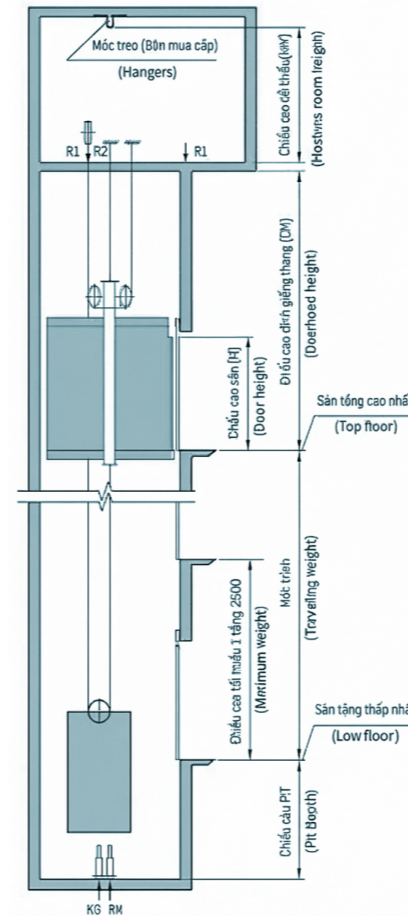
Thang tải bệnh viện FUJI VIỆT NAM được thiết kế chuyên biệt cho môi trường y tế, đáp ứng yêu cầu vận chuyển bệnh nhân, cồng và thiết bị một cách ổn định, chính xác. Hệ thống vận hành êm ái, đảm bảo an toàn, hỗ trợ tối đa cho công tác khám chữa bệnh.



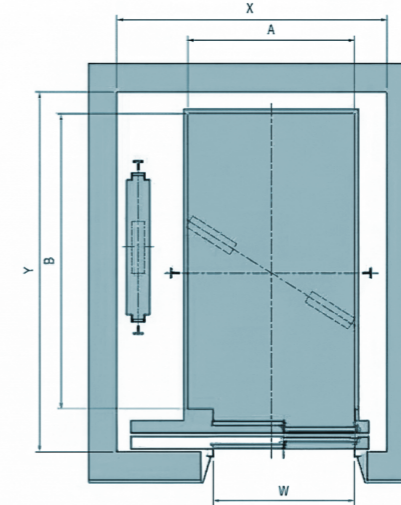
- Vách Cabin : Inox sọc nhuyễn
- Cửa Cabin : Inox sọc nhuyễn
- Trần Cabin : Inox sọc nhuyễn, inox gương, nhựa
- Sàn : Đá
- Tay vịn : Ống inox
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyễn
- Hiển thị ma trận điểm LED

SƠ ĐỒ TỔNG THỂ - KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN - CỬA 2 CÁNH MỞ LỆCH

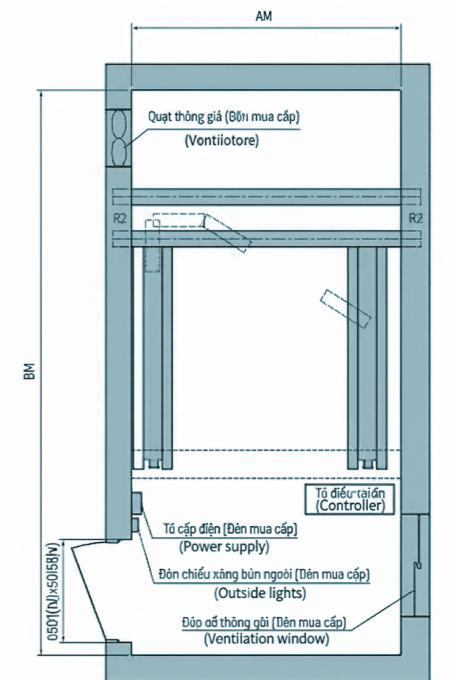
Mặt cắt đứng giếng thang (Hoistway sectional standing)



Mặt cắt ngang giếng thang (Hoistway cross section)



Mặt cắt ngang phòng máy (Machine room cross section)



Mã hiệu (Model)	Tải trọng [Kg] (Capacity)	Tốc độ [m/phút] (m/min.) (Speed)	Cửa [Rộng x Cao] (W x H) (Door size)	KT Cabin [A x B] (Car size)	Vị trí đối trọng (counterpoint position)	Kích thước giếng thang tối thiểu (Hoistway size)			Kích thước phòng máy (Machine room size)			Phản lực [kg] (Machine load)			
						[X x Y]	DH	PIT	AM X BM	HM	R1	R2	R3	R4	
FUJI-B1000-25	1000	60	1000x2100	1200x2100	Bên / Side	2000x2600	3600	1400	2000x4200	2200	5850	3400	10500	6500	
		90					4300	1900							
		105					4600	1500							
FUJI-B1150-25	1150	60	1100x2100	1250x2200	Bên / Side	2100x2700	4200	1400	2150x4400	2200	8000	4250	12500	9000	
		90					4400	1300							
		105					4600	1600							
FUJI-B1350-25	1350	60	1100x2100	1900x2300	Bên / Side	2150x2800	4200	1400	2150x4400	2200	9500	3500	15000	11500	
		80					4400	1500							
		105					4600	1600							
FUJI-B1600-25	1600	60	1200x2100	1500x2300	Bên / Side	2350x2800	4200	1400	2350x4400	2200	12500	7500	18500	14500	
		90					4400	1500							
		105					4600	1600							



Tải trọng mạnh mẽ Vận hành bền bỉ

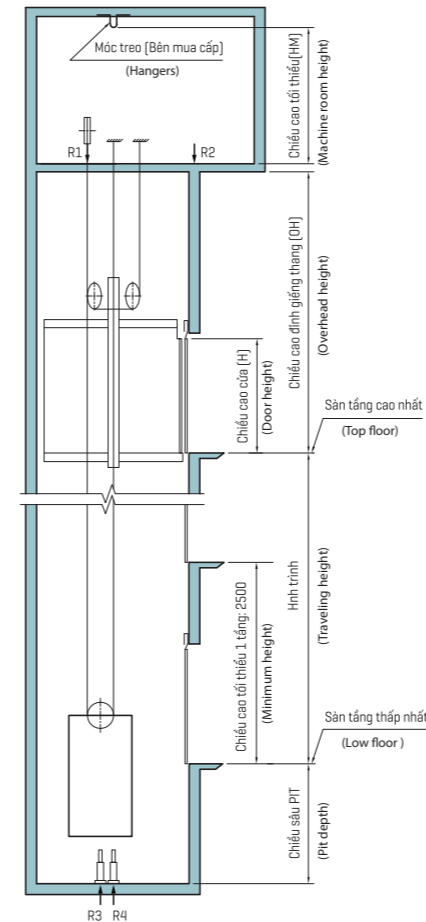
Thang chờ hàng FUJI VIỆT NAM được thiết kế chuyên dụng cho nhu cầu vận chuyển hàng hóa với tải trọng lớn và tần suất cao. Kết cấu chắc chắn, vận hành ổn định, phù hợp cho nhà xưởng, kho bãi và các công trình công nghiệp.



- Vách Cabin : Inox sọc ngẫu nhiên
- Cửa Cabin : Inox sọc ngẫu nhiên
- Trần Cabin : Thép sơn tĩnh điện
- Sàn : Thép có gân chống trượt
- Bảng điều khiển : Inox sọc ngẫu nhiên, Hiển thị ma trận điểm LED

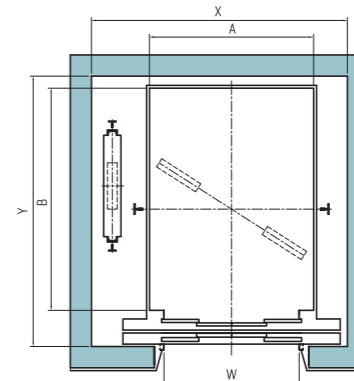
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ - KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN - CỬA MỞ 4 VÀ 6 CẢNH MỞ TÂM, CỬA 2 VÀ CẢNH MỞ LỆCH

Mặt cắt đứng giếng thang
(Hoistway sectional standing)

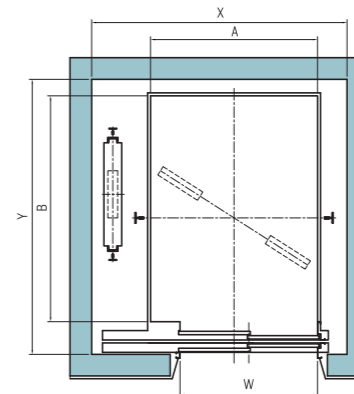


Mặt cắt ngang giếng thang
(Hoistway cross section)

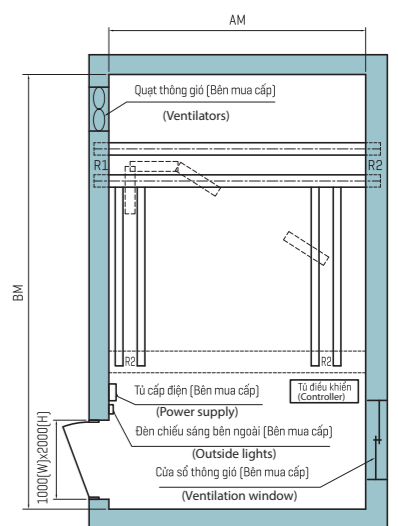
Loại cửa 2CO



Loại cửa 2S



Mặt cắt ngang phòng máy
(Machine room cross section)



Mã hiệu (Model)	Tải trọng (Kg) (Capacity)	Tốc độ (m/phút) (Speed)	Cửa (Rộng x Cao) [W x H] (Door size)	KT Cabin [A x B] (Car size)	Vị trí đối trọng (counterpoint position)	Kích thước giếng thang tối thiểu (Hoistway Size)			Kích thước phòng máy (Machine room size)		Phân lực (kg) (Machine)			
						[X x Y]	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4
FUJI-F 100-2S FUJI-F 1000-2CO	1000	30	1400x2100	1700x2300	Bên / Side	2650x2800	4400	1400	2600x4400	2200	7000	6000	8500	7500
		45												
		60												
FUJI-F 1500-2S FUJI-F 1500-2CO	1500	30	1700x2100	2200x2400	Bên / Side	3150x3000	4400	1400	3100x4600	2200	9500	8000	12000	9500
		45												
		60												
FUJI-F2000-2S FUJI-F2000-2CO	2000	30	1800x2100	2200x2800	Bên / Side	3250x3400	4400	1400	3200x5000	2200	13000	9000	15000	12000
		45												
FUJI-F2500-3S FUJI-F2500-3CO	2500	30	2100x2100	2500x3000	Bên / Side	3550x3700	4800	1400	3500x5300	2200	16000	10500	19000	15000
FUJI-F3000-3S FUJI-F3000-3CO	3000	30	2200x2100	2500x3400	Bên / Side	3550x4100	5000	1400	3500x5700	2200	19000	12500	23000	18000
FUJI-F5000-3S FUJI-F3000-3CO	5000	30	2700x2700	2700x3600	Bên / Side	4200x4200	5000	2000	4200x4400	2500	25000	15000	27000	21000

Ghi chú:

2CO - cửa 4 cánh mở tâm 2S - cửa 2 cánh mở lệch

3CO - cửa 6 cánh mở tâm 3S - cửa 3 cánh mở lệch

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Fuji Việt Nam để biết thông số.

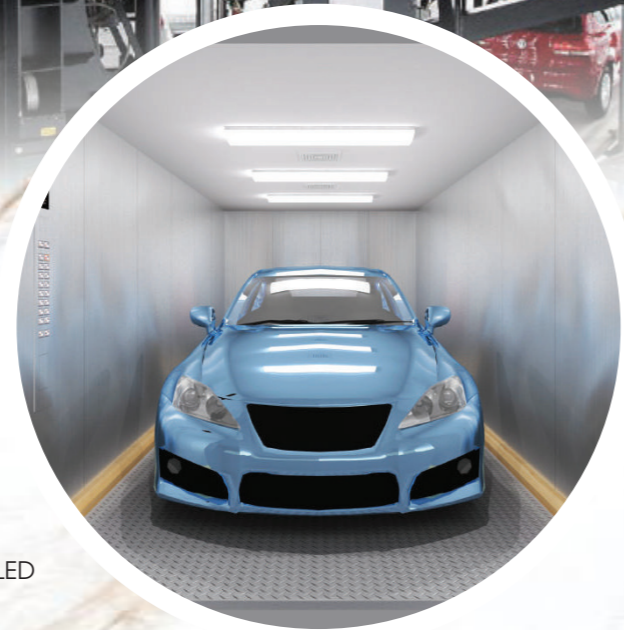


THANG MÁY CHỖ Ô TÔ

FUJI ELEVATOR

Nâng tầm không gian Tối ưu lưu thông

Thang máy chỗ ô tô FUJI VIỆT NAM được thiết kế chuyên dụng cho việc vận chuyển xe trong các tòa nhà cao tầng, showroom và bãi đỗ xe thông minh. Hệ thống vận hành mạnh mẽ, an toàn, giúp tối ưu diện tích và nâng cao hiệu quả khai thác không gian.



- Vách Cabin : Inox sọc nhuyễn, thanh gỗ bảo vệ
- Cửa Cabin : Inox sọc nhuyễn
- Trần Cabin : Thép sơn tĩnh điện
- Sàn : Thép có gân chống trượt
- Bảng điều khiển : Inox sọc nhuyễn, Hiển thị ma trận điểm LED

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

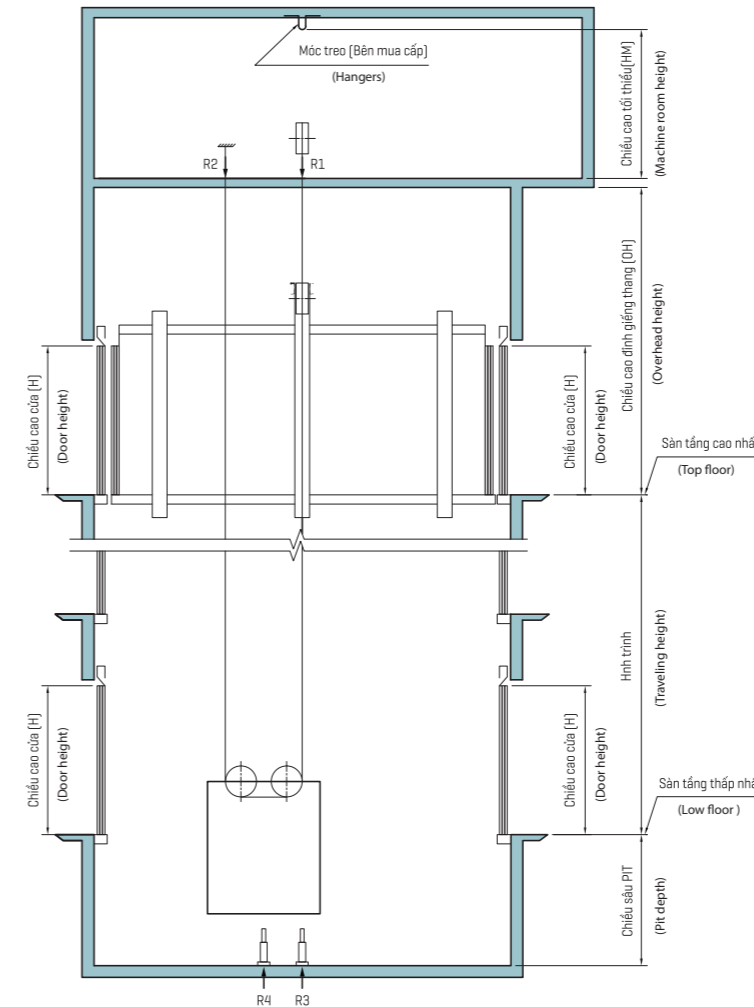
FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



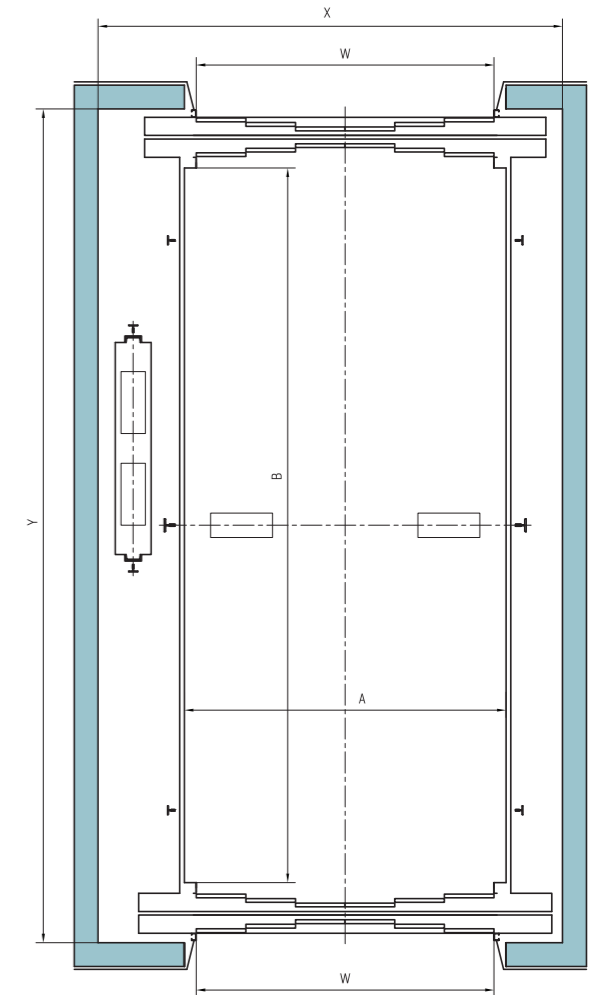
TYPE FJEE

SƠ ĐỒ TỔNG THỂ - KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN - CỬA 6 CÁNH MỞ TÂM

Mặt cắt đứng giếng thang
(Hoistway sectional standing)



Mặt cắt ngang giếng thang
(Hoistway cross section)



Mã hiệu (Model)	Tải trọng [Kg] (Load)	Tốc độ (m/phút) (Speed)	Cửa [Rộng x Cao] [W x H] (Door size)	KT Cabin [A x B] (Car size)	Vị trí đối trọng (counterpoint position)	Chiều cao tầng tối thiểu (Minimum floor height)	Kích thước giếng thang tối thiểu (Hoistway Size)				Kích thước phòng máy (Machine room size)			Phân loại [kg] (Machine)			
							SEC	TTC	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4	
FUJI-C2500-3C0	2500	30	2400x2100	2600x5500	Bên / Side	3000	3800x6300	3800x6500	4600	1600	3800x6300	2200	5000	4000	7000	6000	
FUJI-C3000-3C0	3000	30	2500x2500	2700x6000	Bên / Side	3400	3900x6800	3900x7000	4800	1700	3900x6800	2200	7000	6000	8500	7500	
FUJI-C3500-3C0	3500	30	2700x2500	2900x6000	Bên / Side	3400	4100x6800	4100x7000	4800	1700	4100x6800	2200	9000	7000	10500	9500	
FUJI-C5000-3C0	5000	30	2700x2700	2800x6300	Bên / Side	3400	4100x7000	4200x7000	5000	2000	4100x7000	2500	1100	9000	12500	11500	

Ghi chú:

SEC: thang máy một mặt cửa
TTC: thang máy hai mặt cửa

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Fuji Việt Nam để biết thông số.



THANG MÁY TẢI THỰC PHẨM

FUJI ELEVATOR

Gọn gàng vận chuyển Đảm bảo vệ sinh

Chuyên dụng cho việc vận chuyển đồ ăn, hàng hóa nhẹ trong nhà hàng, khách sạn và bếp công nghiệp. Vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, vận hành êm ái và tiện lợi, đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm.



- Vách Cabin : Inox sọc nhuyền
- Cửa Cabin : Inox sọc nhuyền, thanh gỗ bảo vệ
- Trần Cabin : Inox sọc nhuyền
- Sàn : Inox sọc nhuyền

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

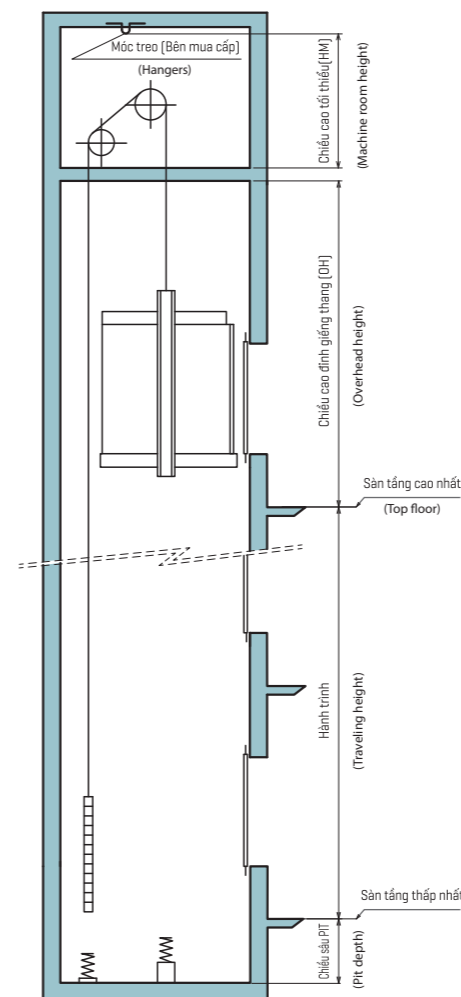
FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



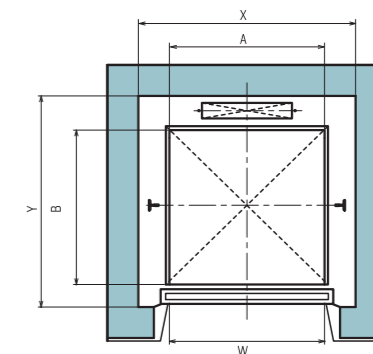
TYPE FJEE

SƠ ĐỒ TỔNG THỂ - KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN

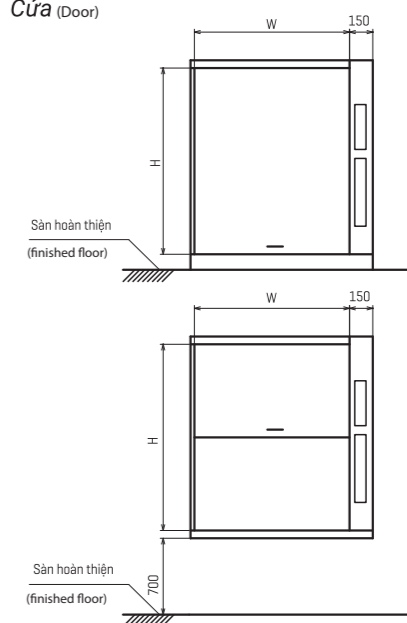
Mặt cắt đứng giếng thang
(Hoistway sectional standing)



Mặt cắt ngang giếng thang
(Hoistway cross section)



Cửa (Door)



Mã hiệu (Model)	Tải trọng [kg] (Capacity)	Tốc độ [m/phút] (Speed)	Cửa [Rộng x Cao] [W x H] (Door size)	KT Cabin [A x B] (Car size)	Vị trí đối trọng (counterpoint position)	Kích thước giếng thang tối thiểu (Hoistway Size)			Kích thước phòng máy [AM x BM x HM] (Machine room size)
						[X x Y]	OH	PIT	
FUJI-D100-UD	100	10-15	800 x 1000	800 x 600	Sau / Rear	1200 x 1000	1800	700	1200 x 1000 x 1200
FUJI-D150-UD	150		800 x 1000	800 x 800	Sau / Rear	1200 x 1200	1800	700	1200 x 1200 x 1200
FUJI-D200-1U	200		1000 x 1200	1000 x 800	Sau / Rear	1400 x 1200	2700	500	1400 x 1200 x 1200
FUJI-D250-1U	250		1000 x 1200	1000 x 1000	Sau / Rear	1400 x 1400	2700	500	1400 x 1400 x 1200
FUJI-D300-1U	300		1000 x 1200	1000 x 1200	Sau / Rear	1400 x 1600	2700	500	1400 x 1600 x 1200

Ghi chú:

Loại cửa:

1U - 1 cánh mở lên

UD - 1 cánh mở lên, 1 cánh mở xuống

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của Fuji Việt Nam để biết thông số.



TÍNH NĂNG TIÊU CHUẨN


FUJI ELEVATOR



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

Tên tính năng / Hệ thống	Mô tả chi tiết
 Hệ điều khiển VVF	Tốc độ quay của động cơ được xử lý thông minh và chính xác theo từng đặc tuyến đường cong mượt khi thang máy khởi động, di chuyển và dừng lại, tạo cảm giác thoải mái.
Vận hành cửa VVF	Tốc độ quay của motor chuyển động cửa được xử lý thông minh và chính xác khi khởi động/dừng lại, cửa đóng/mở nhẹ nhàng và nhanh hơn.
Chạy ưu tiên	Khi chuyển sang chế độ này, thang máy sẽ hủy tất cả lệnh gọi từ bên ngoài, chỉ cho phép thực hiện lệnh từ cabin.
Tự động bỏ qua các cuộc gọi tầng	Khi thang máy chờ đầy tải ở chế độ hoạt động bình thường, thang sẽ chỉ thực hiện các lệnh gọi trong cabin mà không dừng đón khách đối với các lệnh gọi cửa tầng.
Dừng và mở cửa	Khi thang máy giảm tốc độ và dừng tầng, cửa chỉ mở sau khi thang máy dừng hoàn toàn.
Hủy lệnh gọi nhầm trong cabin	Hành khách có thể hủy tín hiệu lệnh gọi nhầm trong cabin bằng thao tác nhấn lại nút vừa gọi 2 lần liên tiếp.
Tự động chạy về tầng chờ	Khi thang ở chế độ hoạt động bình thường, nếu không có bất kỳ một lệnh gọi trong cabin hay lệnh gọi tầng nào, thang sẽ tự động chạy về tầng chờ để đón khách sau một khoảng thời gian tùy chỉnh.
Tự chuẩn đoán tình trạng cảm biến cửa	Trong trường hợp tình trạng cảm biến bị mất tác dụng, hệ thống sẽ tự điều chỉnh thời gian đóng cửa dựa vào thời gian di chuyển gần nhất nhằm duy trì đúng của thang máy và đảm bảo an toàn cho hành khách.
Tự động điều khiển tốc độ đóng mở cửa	Hệ thống máy sẽ giám sát tình trạng vận hành thực sự của mỗi cửa mỗi tầng và tự động điều chỉnh tốc độ cửa phù hợp giữa các tầng.
Tự động điều chỉnh thời gian mở cửa	Thời gian mở cửa sẽ tự động được điều chỉnh để phù hợp với các lệnh gọi trong và ngoài thang.
Mở lại cửa bằng cách ấn nút trên bảng gọi cửa tầng	Trong khi cửa thang đang đóng, hành khách có thể mở lại bằng cách ấn vào nút trên bảng gọi tại các cửa tầng.
Đóng cửa lặp lại	Khi xuất hiện một vật cản trong khi cửa thang đang đóng, cửa thang sẽ tự động mở ra và sẽ đóng vào khi vật cản được rời đi.
Đóng cửa cưỡng bức có chuông báo	Nếu cửa mở lâu hơn thời gian định sẵn, nó sẽ phát ra âm thanh và tự động đóng lại để phục vụ các lệnh gọi khác. Với tính năng AAN-B hoặc AAN-G, một tiếng Bíp và hướng dẫn sẽ được phát ra.
Bộ phận bảo vệ cửa khi bị kẹt	Nếu thang vượt quá tải trọng cho phép thì cửa thang sẽ tự động mở ra.
Tia an toàn (1-chùm / 2-chùm)	Một hoặc hai tia an toàn bằng hồng ngoại giúp cửa tự động mở ra tia hồng ngoại bị cắt ngang (Không thể sử dụng kết hợp với màn tia hồng ngoại tích hợp MBSS).
Nút giữ cửa	Sử dụng nút bấm này trong cabin để giữ cho cửa mở lâu hơn tiện lợi cho việc chất/dỡ hàng, hành lý...
Thanh an toàn chạy dọc 2S (Một bên / Hai bên)	Khi cửa đang đóng nếu có bất cứ hành khách hay bất cứ vật nào chạm vào thanh an toàn dọc theo chiều cao của cửa thì cửa sẽ tự động mở ra. (Không sử dụng kết hợp với tính năng MBSS).
Giám sát điện tử	Ứng dụng tia an toàn hay màn tia hồng ngoại để giám sát việc ra/vào thang máy của hành khách để giảm thiểu thời gian mở cửa.
Màn tia hồng ngoại	Màn tia hồng ngoại giúp cửa tự động mở ra khi bị cắt ngang (không thể sử dụng kết hợp với tính năng SR hoặc MBSS).
Cảm biến dạng tín hiệu	Màn tia hồng ngoại giúp cửa tự động mở ra khi bị cắt ngang. Thêm vào đó, đèn LED ở hai bên cửa sáng để báo rằng cửa vẫn đang đóng (không sử dụng kết hợp với tính năng SDE, SR hoặc MBS).
Cảm biến chuyển động cửa tầng	Tia hồng ngoại được sử dụng để quét 3D khu vực gần cửa mở để phát hiện khách hoặc vật thể.
Dừng tầng an toàn	Trường hợp thang dừng ở khoảng giữa các tầng do xảy ra lỗi, hệ điều khiển sẽ thực hiện tác vụ kiểm tra, nếu an toàn sẽ đưa thang về tầng gần nhất và mở cửa.

Tên tính năng / Hệ thống	Mô tả chi tiết
 Dừng tầng kế tiếp	Vì lý do nào đó trong phòng thang, thang không thể hoàn toàn dừng tại tầng đến, cửa sẽ tự động đóng lại và cabin di chuyển đến tầng kế tiếp nơi cửa có thể mở hoàn toàn.
Phục vụ liên tục	Khi một phòng thang gặp sự cố, sẽ tự động tách ra khỏi hệ điều khiển nhóm để đảm bảo hoạt động chung cho toàn hệ thống.
Thiết bị báo quá tải	Tín hiệu chuông sẽ reo lên thông báo quá tải. Đặc biệt, thang máy sẽ không di chuyển cho tới khi đạt được trọng tải cho phép.
Tự động phục vụ	Khi phòng thang trước không chứa hết toàn bộ hành khách, một thang khác sẽ tự động di chuyển tới đón những hành khách còn lại.
Tự động hủy bỏ lệnh gọi thang trong phòng thang	Khi thang đã đáp ứng lệnh gọi thang cuối cùng trong cabin theo một chiều nào đó, hệ điều khiển sẽ tự động kiểm tra và xóa các lệnh theo chiều ngược lại trong bộ nhớ.
Hệ điều hành dự phòng hỗ trợ	Hệ thống điều khiển dự phòng tự động duy trì hoạt động của thang máy khi sự cố xảy ra với bộ vi xử lý hay với đường truyền của thang máy.
Phục vụ độc lập	Tính năng này cho phép một phòng thang có thể tách ra khỏi hệ điều khiển nhóm để hoạt động độc lập phục vụ cho việc bảo dưỡng, sửa chữa, và chỉ đáp ứng các lệnh gọi trong phòng thang.
Tự động bỏ qua	Phòng thang sẽ tự động bỏ qua các lệnh gọi khi đã đủ tải để bảo toàn hiệu quả vận hành tối đa.
Tự động hủy bỏ lệnh gọi thừa	Khi số lượng lệnh gọi vượt quá mức cho phép, hệ điều hành sẽ hủy bỏ tất cả các lệnh gọi để tránh những điểm dừng không cần thiết.
Dừng thang máy bằng bộ điều khiển từ xa	Sử dụng một khóa chuyên mạch, có thể gọi thang máy đến một tầng cụ thể sau khi đáp ứng các lệnh gọi thang sau đó tự động tách ra khỏi chế độ phục vụ.
Không phục vụ tầng riêng biệt - Dạng đầu đọc thẻ	Để đảm bảo an ninh, các lệnh gọi đến một số tầng riêng biệt chỉ được thực hiện bằng cách quét thẻ từ lên một đầu đọc thẻ - chức năng này sẽ tự động bị hủy bỏ trong trường hợp khẩn cấp.
Dịch vụ gọi tầng bí mật	Để đảm bảo an ninh, các lệnh gọi đến một số tầng riêng biệt chỉ được thực hiện bằng cách nhập mã code bí mật vào bảng điều khiển bên trong cabin. Chức năng này sẽ tự động bị hủy bỏ trong trường hợp khẩn cấp.
Không phục vụ tầng riêng biệt - Dạng nút bấm trong phòng thang	Để đảm bảo an ninh, các lệnh gọi đến một số tầng riêng biệt bị vô hiệu hóa bằng điều khiển trong phòng thang. Chức năng này sẽ tự động bị hủy bỏ trong trường hợp khẩn cấp.
Phục vụ có người điều khiển	Chế độ này cho phép chuyển từ chế độ điều khiển tự động sang chế độ phục vụ có người điều khiển, sử dụng công tắc chuyển mạch trong bảng điều khiển.
 Không phục vụ tầng riêng biệt dạng sóng tắt/đóng mở	Để đảm bảo an toàn, việc phục vụ các tầng riêng biệt có thể tạm ngừng bằng cách tắt công tắc hoặc chuyển sang chế độ người điều khiển. Tính năng này sẽ tự động kích hoạt trong trường hợp khẩn cấp.
Hoạt động trở lại	Nhờ vào công tắc thiết kế trên bảng điều khiển giám sát, một thang có thể tạm thời tách ra khỏi hệ điều khiển nhóm và di chuyển tới tầng được yêu cầu trước. Thang máy sẽ không phục vụ bất cứ lệnh gọi nào cho tới khi phục vụ hoàn tất độc lập.
Hệ thống tùy biến tốc độ thang	Tùy thuộc vào số hành khách trong thang, thang sẽ di chuyển nhanh hơn tốc độ trung bình.
Bộ phân tải tạo chuyển đổi	Để bảo tồn năng lượng, năng lượng tái tạo từ máy kéo được hệ thống điện khác của tòa nhà sử dụng.
Hệ thống dự báo hướng dừng tầng	Khi một hành khách ấn nút gọi tầng trên bảng điều khiển ngoài phòng thang thì ngay lập tức hiển cabin đáp ứng lệnh gọi mà không cần ấn vào nút trên bảng điều khiển trong phòng thang.
Phục vụ nhu cầu lưu thông theo chiều lên trong giờ cao điểm	Kiểm soát số thang được phân bổ tới các tầng chính cùng như thời gian phân bổ thang để đáp ứng nhu cầu cao theo hướng đi lên từ khoảng thời gian hành khách tới văn phòng, vào khách sạn, v.v... và giảm thiểu thời gian chờ thang cho hành khách.

TÍNH NĂNG AN TOÀN



TÍNH NĂNG TIÊU CHUẨN


FUJI ELEVATOR


CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

Tên tính năng / Hệ thống	Mô tả chi tiết
 TÍNH NĂNG AN TOÀN	
Phục vụ nhu cầu lưu thông theo chiều xuống trong giờ cao điểm	Kiểm soát số thang được phân bố cùng như thời gian phân bố thang để đáp ứng nhu cầu cao theo chiều xuống trong khoảng thời gian hành khách rời văn phòng, trả khách sạn, v.v... để giảm thiểu thời gian chờ thang cho hành khách.
Dừng tầng cưỡng bức	Trên mỗi hành trình mỗi cabin trong nhóm thang máy sẽ dừng tại một tầng cụ thể mà không cần được yêu cầu.
Đỗ tại tầng chính	Luôn có một cabin dừng tại tầng chính với cửa mở sẵn sàng phục vụ hành khách.
Phục vụ ưu tiên tầng đặc biệt	Khi lệnh gọi thang được thực hiện, thang máy luôn ưu tiên phục vụ cho tầng đặc biệt (có các phòng quan trọng) (không kết hợp với tín hiệu hiện thị tầng).
Ưu tiên phục vụ thang gần	Đối với một nhóm thang, cabin sẽ ưu tiên phục vụ lệnh gọi tại tầng gần nhất. (Không kết hợp với tín hiệu hiện thị tầng).
Phục vụ ưu tiên phòng thang ít tải	Các cabin tải trọng nhẹ luôn được ưu tiên nhằm tiết kiệm tối đa thời gian hành trình của khách. (Không kết hợp với tín hiệu hiện thị tầng).
Phục vụ ưu tiên phòng thang đặc biệt	Trong hệ điều khiển nhóm những phòng thang đặc biệt (như các loại thang quan sát) luôn được ưu tiên phục vụ các lệnh gọi bên ngoài (không kết hợp với tín hiệu hiện thị tầng).
Phục vụ tầng tắc nghẽn	Thời gian cũng như số lượng phòng thang được phân bố tới các tầng có phòng họp, phòng khiêu vũ hay các tầng có mức độ lưu thông lớn trong cùng một khoảng thời gian sẽ được kiểm soát theo những dữ liệu đã có về mức độ lưu thông ở các tầng đó.
Hoạt động riêng biệt từng nhóm	Hệ thống nút điều khiển bên ngoài phòng thang được chia thành từng nhóm có bộ điều khiển riêng nhằm đáp ứng những nhu cầu đặc biệt hay những tầng khác nhau.
Tính năng hoạt động phục vụ lệnh gọi quan trọng	Một phòng thang cụ thể được tách ra khỏi hệ điều hành nhóm để phục vụ các lệnh quan trọng. Khi được kích hoạt, cabin chỉ đáp ứng những lệnh gọi quan trọng đó, tự động di chuyển tới một tầng đặc biệt dừng và mở cửa. Sau đó sẽ đáp ứng các lệnh khác.
Tin nhắn an toàn / Phục vụ giờ ăn trưa	Trong thời gian trước bữa ăn trưa, thang máy luôn ưu tiên phục vụ các lệnh gọi tới các tầng có cantin và trong thời gian sau bữa ăn thì số lượng thang được phân bố tới các tầng có cantin, thời gian phân bố, và thời gian đóng/mở cửa đều được điều khiển dựa vào những dữ liệu báo trước.
Thay đổi tầng chính	Tầng phục vụ chính đã được chỉ định trước đó sẽ được thay đổi bằng công tắc để phù hợp với tòa nhà có nhiều hơn một tầng chính.
Bảo vệ hồng ngoại	Trong thời gian đóng/mở cửa, màn tia hồng ngoại dọc toàn bộ chiều cao của cảm biến, cửa tự động mở ra ngay lập tức khi có bất cứ hành khách hay vật cản cắt ngang, bảo vệ an toàn cho những đối tượng này.
Dừng tầng kế tiếp	Vi lý do nào đó, cửa phòng thang không thể hoàn toàn an toàn ở tầng cần dừng đóng mở và cabin di chuyển đến tầng kế tiếp, nơi cửa có thể mở hoàn toàn.
Dừng khi quá tải	Khi cabin vượt quá tải trọng định mức, tín hiệu chuông sẽ reo lên thông báo quá tải, thang máy sẽ không di chuyển cho tới khi đạt được tải trọng cho phép.
Bảo vệ chống trượt cáp	Thang máy sẽ ngừng hoạt động và dừng khẩn cấp do trượt cáp kéo.
Kiểm soát khởi động	Sau khi khởi động, nếu thang máy không rời khỏi vùng cửa trong thời gian đã được cài đặt sẵn thì thang sẽ dừng vận hành.
Tự chuẩn đoán lỗi	Hệ thống có khả năng nhận biết 62 lỗi xảy ra gần nhất bao gồm cả thời điểm xảy ra lỗi, tầng bị lỗi và mã lỗi. Chức năng này đặc biệt hữu ích, giúp giảm thiểu và nâng cao hiệu suất của quá trình sửa chữa và bảo dưỡng thang máy.
Bảo vệ giới hạn hành trình	Các thiết bị giới hạn trên/dưới, giới hạn hành trình có thể ngăn chặn hiệu quả việc thang máy chạm lên đỉnh hoặc xuống đáy khi mất kiểm soát. Đảm bảo thang máy di chuyển an toàn và chắc chắn hơn.

Tên tính năng / Hệ thống	Mô tả chi tiết
	
Kiểm soát dừng đột ngột	Khi tốc độ dừng thang cao hơn 1,2 lần so với tốc độ định mức thì hệ thống sẽ tự động ngắt nguồn điện, dừng mô tơ để ngăn thang máy giảm tốc độ đột ngột. Nếu thang tiếp tục giảm tốc độ quá nhanh và nếu tốc độ thang cao hơn 1,4 lần so với tốc độ định mức, phanh hãm sẽ được kích hoạt đảm bảo thang máy dừng lại để đảm bảo an toàn.
Bảo vệ vượt quá tốc độ	Nếu tốc độ thang máy cao hơn so với tốc độ định mức, thì hệ thống sẽ tự động giảm tốc hoặc phanh hãm cabin thang máy.
 TÍNH NĂNG CẢNH BÁO	
Tính năng tự phát hiện tự hãm	Hệ thống sẽ phát hiện và cảnh báo lỗi thường xuyên đối với lực phanh hãm để ngăn ngừa tai nạn do lỗi phanh hãm và mang đến cho hành khách sự bảo vệ an toàn tốt nhất.
Tính năng bảo vệ khi có hiện tượng trượt trên Puly	Nếu hành trình chạy thang lớn hơn thời gian cho phép, hệ thống sẽ hiểu là có hiện tượng cáp tải trượt trên Puly, thang sẽ chuyển sang chế độ an toàn hoặc tự động dừng không phục vụ cho đến khi chuyển sang chế độ kiểm tra hoặc reset lại nguồn cấp.
Hệ thống cân bằng – tự học	Hệ thống có thể tự đọc, nhận biết và tính toán hệ số độ lệch cân bằng của thang máy và cung cấp dữ liệu điều chỉnh tính toán để đưa ra vào được cân chỉnh hợp lý.
Tính năng cứu hộ tự động khi mất điện nguồn	Mỗi phòng thang đều được trang bị một ắc quy dự trữ phòng khi mất điện và khi đó phòng thang sẽ tự động di chuyển tới tầng gần nhất mở cửa đảm bảo an toàn cho hành khách. (Khoảng cách tối đa giữa các tầng là 10 m)
Hoạt động nhờ nguồn điện dự phòng khẩn cấp – Tự động bằng tay	Khi mất điện, một vài cabin chỉ định trước sẽ lần lượt trở về tầng chính bằng nguồn điện dự phòng của tòa nhà để đảm bảo an toàn cho hành khách. Sau khi tất cả các thang đều về tầng chính, cabin chỉ định sẽ tiếp tục hoạt động bình thường.
 GIAO ĐIỆN	
Đèn chiếu sáng khẩn cấp bên trong cabin	Đèn chiếu sáng khẩn cấp sẽ được bật ngay sau khi mất điện (đèn chạy bằng ắc quy) trong cabin.
Chạy bước	Khi thang máy đi vào hoạt động điện khẩn cấp, ô tô di chuyển với tốc độ thấp chạy nhích dần.
Liên lạc nội bộ năm chiều	Liên lạc giữa ô tô, đầu ô tô, phòng máy thang máy, hố giếng và phòng trực cứu hộ thông qua bộ đàm.
Chữa cháy khẩn cấp	Nếu bạn bắt đầu chuyển phím trang màn hình dịch hoặc màn hình điều khiển chính, tất cả các cuộc gọi sẽ bị hủy. Thang máy trực tiếp và ngay lập tức đến điểm cứu hộ được chỉ định và tự động mở cửa.
Trở về tầng chính khi có hỏa hoạn	Khi kích hoạt công tắc cháy nhận tín hiệu từ hệ thống báo cháy của tòa nhà, tất cả các lệnh gọi sẽ bị hủy bỏ và ngay lập tức tất cả các phòng thang sẽ trở về tầng chính, mở cửa cho hành khách thoát hiểm an toàn.
Vận hành khẩn cấp phục vụ nhân viên cứu hỏa	Khi xảy ra hỏa hoạn, nếu ấn công tắc cứu hỏa thì tất cả các lệnh gọi trong phòng thang và bên ngoài đều bị hủy bỏ, phòng thang sẽ trở lại tầng dừng trước và mở cửa cho hành khách thoát hiểm. Sau đó thang máy chỉ hoạt động phục vụ cho nhân viên cứu hỏa.
Đảm bảo an toàn khi động đất	Khi có tín hiệu động đất, tất cả các phòng thang dừng ngay tại tầng gần nhất để đảm bảo cho hành khách đi tản an toàn.
Nút cảm ứng	Nút cảm ứng siêu nhạy kiểu mới được sử dụng cho bảng điều khiển trên cabin và nút gọi tầng.
Hiển thị tầng và hướng di chuyển bên trong Cabin	Màn hình được lắp đặt trên bảng Button trong Cabin thể hiện vị trí tầng, hướng chuyển động và những thông báo về trạng thái của thang máy.
Hiển thị tầng và hướng di chuyển bên ngoài cửa tầng	Màn hình được lắp đặt trên bảng gọi tầng thể hiện vị trí tầng, hướng chuyển động và những thông báo về trạng thái của thang máy.
Ưu tiên phục vụ tầng gần	Đối với một nhóm thang, cabin sẽ ưu tiên phục vụ lệnh gọi tại tầng gần nhất. (Không kết hợp với tín hiệu hiển thị tầng).



TÍNH NĂNG TÙY CHỌN



FUJI ELEVATOR

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM

FUJI VIETNAM ELEVATOR EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



TYPE FJEE

Tên tính năng / Hệ thống	Mô tả chi tiết
 GAO ĐIỆN	
Chuông báo dừng tầng	Tín hiệu âm thanh phát ra để nhắc nhở hành khách khi thang chuẩn bị dừng tầng.
Đèn báo chiều	Đèn báo chiều phát sáng thông báo thang sắp đến.
Thông báo cơ bản	Thông báo thang máy tạm thời dừng do quá tải hoặc nguyên nhân tương tự (Mặc định bằng tiếng Anh).
Chuông báo đến tầng	Tiếng chuông điện tử thông báo thang sắp tới được lắp đặt trong phòng thang hoặc tại mỗi cửa tầng.
Tín hiệu dự báo hoạt động kế tiếp	Khi hành khách gọi thang, phòng thang phù hợp nhất được phân bổ tới ngay lập tức để đáp ứng với lệnh gọi đó, đồng thời đèn báo sáng lên và chuông báo reo lên lần nữa để xác định cửa nào sẽ mở.
Dự báo phòng thang tiếp theo	Khi phòng thang trước đã đầy, đèn báo tầng tới sẽ sáng lên thông báo phòng thang khác đang tới để đáp ứng tất cả các lệnh gọi của hành khách.
 TÍNH NĂNG AN TOÀN	
Hệ thống hướng dẫn bằng giọng nói	Âm thanh giọng nói phát ra từ hệ thống này sẽ thông báo cho hành khách trong cabin số tầng & trạng thái hiện hành của thang.
Bảng điều khiển phụ trong cabin	Bảng điều khiển phụ này được lắp đặt thêm đối với những loại thang máy với tải trọng và mức độ lưu thông lớn.
Hệ thống liên lạc trong phòng thang và bên ngoài	Hệ thống này cho phép hành khách trong phòng thang liên lạc với ban quản lý của tòa nhà.
Màn hình tinh thể lỏng hiển thị	Màn hình tinh thể lỏng 4.3 inch hiển thị vị trí phòng thang được thiết kế trên bảng điều khiển trong phòng thang thông báo ngày, tháng, vị trí, hướng chuyển động và các thông báo về trạng thái của thang máy.
Màn hình tinh thể lỏng hiển thị vị trí phòng thang	Màn hình tinh thể lỏng 7 inch được lắp tại bảng gọi tầng hiển thị ngày, vị trí, hướng chuyển động và những thông báo về trạng thái của thang máy.
Tự động tắt đèn và quạt trong cabin	Trong một khoảng thời gian đã định sẵn, nếu không có lệnh gọi tầng thì đèn và quạt trong Cabin sẽ tự động tắt để tiết kiệm điện năng.
Đèn LED	Sử dụng đèn LED tiêu thụ điện năng thấp, tuổi thọ dài và ánh sáng dễ chịu.
Ngừng phục vụ	Nhằm phục vụ cho công tác bảo trì hoặc để tiết kiệm điện, thang máy sẽ tạm thời ngừng phục vụ nhờ vào công tắc được lắp tại một tầng quy định.
Tính năng hoạt động tiết kiệm năng lượng - Số lượng phòng thang	Khi lưu lượng lưu thông trong tòa nhà thấp, hệ thống điều hành sẽ giảm bớt số lượng cabin phục vụ nhằm tiết kiệm năng lượng.

Tên tính năng / Hệ thống	Mô tả chi tiết
 TÍNH NĂNG ĐIỀU KHIỂN	
Chống phiền toái	Trong trường hợp tải nhẹ, khi xuất hiện nhiều hơn 3 lệnh, để tránh dừng thang không cần thiết, tất cả các lệnh gọi đã thực hiện trong Cabin sẽ bị hủy.
Mở cửa trước	Khi thang máy giảm tốc độ và di chuyển vào khu vực được phép mở cửa, nó sẽ tự động mở cửa để tăng hiệu quả di chuyển.
Tính năng điều khiển nhóm	Hệ điều khiển nhóm trung tâm có thể kết hợp từ 3 đến 8 thang máy cùng một lúc để xử lý kết nối nhóm và điều khiển mỗi thang trong nhóm: Trả lời các cuộc gọi, giám sát vị trí và trạng thái làm việc các thang. Hệ thống làm việc dựa trên phân tích thời gian thực, thuật toán điều khiển nhóm đưa ra giải pháp tối ưu nhất, hiệu suất cao nhất cho mỗi thang, giảm thiểu tối đa thời gian chờ của hành khách và năng lượng tiêu thụ của toàn bộ hệ thống.
Điều khiển đôi	Hệ điều khiển kết hợp nhóm 2 thang máy cùng một lúc để điều khiển mỗi thang trả lời các cuộc gọi, giám sát vị trí và trạng thái làm việc các thang. Hệ thống làm việc dựa trên phân tích thời gian thực, thuật toán điều khiển nhóm đưa ra các giải pháp tối ưu nhất, hiệu suất cao nhất cho mỗi thang, giảm thiểu tối đa thời gian chờ của hành khách và năng lượng tiêu thụ của toàn bộ hệ thống.
Cân bằng Cabin sau khi mở cửa	Khi cửa thang máy mở và dao động cân bằng xảy ra do thay đổi tải trọng (chất tải, dỡ tải,...), hệ thống tự động đưa thang máy đến vị trí cân bằng với tốc độ chậm, lấy lại độ chính xác dừng tầng và đảm bảo điều kiện mở cửa.
 TÍNH NĂNG AN TOÀN	
Hệ thống định vị vị trí tuyệt đối	Bằng cách lắp đặt hệ thống định vị vị trí tuyệt đối APS, vị trí cabin của ô tô có thể được định vị chính xác để nhận ra hoạt động chính xác của thang máy.
Bảo vệ hồng ngoại	Thiết lập vùng bảo vệ hồng ngoại ba chiều ở cửa thang máy. Cửa sẽ ngừng khi phát hiện có vật lạ tại khu vực này để tránh bị kẹt vào cửa.
Bảo vệ cửa sổ 3D	Tạo ra một khu vực ba chiều bảo vệ bằng công nghệ TOF kết hợp với tia hồng ngoại, tránh cho hành khách bị va chạm và kẹt cửa.
Bảo vệ khi cabin chuyển động ngoài ý muốn	Khi cabin đang ở khu vực cửa tầng và mở cửa. Hệ thống sẽ được kích hoạt và dừng lại ngay lập tức khi phát hiện cabin chuyển động mà không có lệnh.
 GAO ĐIỆN	
Phát thanh viên	Khi thang máy đến, phát thanh viên sẽ thông báo cho hành khách bằng giọng nói.
Bảng điều khiển thứ hai trong cabin	Nó được sử dụng trong các thang máy tải trọng lớn hoặc thang máy có nhiều người sử dụng để hành khách dễ dàng sử dụng.
Bảng điều khiển dành cho người khuyết tật	Thường dùng trong bệnh viện. Rất tiện lợi cho những người ngồi trên xe lăn và những người bị rối loạn thị giác.
Chức năng kiểm soát bằng thẻ IC	Kiểm soát việc sử dụng thang máy, chỉ cho phép sử dụng thang máy thông qua Thẻ IC khi được cấp quyền.
Trấn an bằng giọng nói	Khi thang máy gặp sự cố, phát thanh viên sẽ trấn an tinh thần và hướng dẫn hành khách giúp hành khách bình tĩnh. Để tránh hành khách thao tác sai gây ra tai nạn nghiêm trọng hơn.
Chức năng gọi thang bằng điện thoại di động	Người dùng có thể cài đặt ứng dụng chuyên dụng trên điện thoại di động để thực hiện chức năng gọi thang từ xa, hành khách không phải chờ thang máy, mang đến nhiều tiện ích hơn.
 TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	
Công nghệ tái tạo năng lượng	Sử dụng thiết bị tái tạo điện có tác dụng tiết kiệm năng lượng. Chuyển hóa thế năng sinh ra từ thang máy chuyển thành điện năng. Sau đó nguồn điện hỗ trợ cho điện lưới nhằm tối đa hóa hiệu suất sử dụng năng lượng, giúp bảo vệ môi trường, lợi ích kinh tế.
Kháng khuẩn	Thiết bị kháng khuẩn đặt trong cabin sẽ thường xuyên làm sạch và khử trùng. Thông gió thường xuyên để đảm bảo không khí trong cabin sạch sẽ, thông thoáng.
 GIÁM SÁT	
Camera trong cabin	Camera được lắp trên xe để giám sát tình trạng trong cabin.
Kiểm tra trên điện thoại di động	Nhân viên bảo trì có thể thực hiện quản lý từ xa và vận hành thang máy bằng trên thiết bị đầu cuối di động, giúp nâng cao hiệu quả dịch vụ.
Kết nối internet (Màn hình từ xa)	Kết nối thang máy với internet bằng ứng dụng, 24/24 giờ liên tục thu thập và giám sát thông tin, hoạt động của thang máy hằng ngày. Thực hiện chẩn đoán sớm và cảnh báo khi thang máy gặp sự cố và tai nạn đang chạy, phản ứng nhanh và xử lý khẩn cấp để thực hiện giám sát thời gian thực từ xa, đảm bảo an toàn cho hành khách.
Bảng giám sát	Thiết bị này thường được lắp đặt tại phòng giám sát của tòa nhà để giám sát, điều khiển từng hoạt động của thang máy từ xa.